

Bản án số: 97/2025/HS-PT

Ngày: 14 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 766/2024/TLPT- HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân, Nguyễn Thị Thu Hiếu, Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Trần Duy Hiếu, Lê Trọng Đông, Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thị Như Băng, Nguyễn Đại Thắng, Đoàn Quốc Hải, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Trần Mỹ Linh, Nguyễn Bảo Khánh, Phan Tiến Dũng, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Phạm Hồng Núi, Lê Xuân Toàn do có kháng cáo của các bị cáo, người liên quan và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2024/HSST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Hoàng Ngọc Phượng Trân; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 294/18V Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 43/14 Trần Hữu Trang, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Hoàng Tiểu và con bà Đặng Mỹ Nhân; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Thị Thu Hiếu; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1984; tại: Đồng Nai; Nơi thường trú: 130/5, Khu phố 1, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: 21/23/6K, Tổ 12, Khu phố 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đang và con bà Nguyễn Thị Hiền; Bị cáo có chồng và có 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2024 (có mặt tại phiên toà).

3. Phan Thị Thùy Trang; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1984; tại: Đồng Nai; Nơi thường trú và nơi ở: 471C, Tổ 7, Khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phan Dũng và con bà Võ Thị Tùng; Bị cáo có chồng và có 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2024 (có mặt tại phiên toà).

4. Nguyễn Duy Thuần; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982; tại: Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu 3, Xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Số 25 Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Bá Thực và con bà Trần Thị Hoan; Bị cáo có vợ và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 13/3/2024 (có mặt tại phiên toà).

5. Nguyễn Thị Lệ Hằng; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1978; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: E8/241 Ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 158 Liên khu 10-11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Nam con bà Nguyễn Thị Tơ; Bị cáo có chồng và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

6. Lê Thị Tuyền; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1986; tại: Thanh Hóa; Nơi thường trú: 93/6 KP Trung Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Nơi ở: 16/1 Lê Lợi, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Đình Toàn và con bà Lê Thị Diện; Bị cáo có chồng và có 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

7. Mai Thị Luyện; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1987; tại: tỉnh Kon Tum; Nơi thường trú: Ấp 1, Thạnh Phú, Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở: số 33 Lê Ngung, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán vật liệu xây dựng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Mai Côi và con bà Trần Thị Nga; Bị cáo có chồng và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Thị Ninh; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1978; tại: Thanh Hóa; Nơi thường trú: 161 Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Tiến Chạm và con bà Nguyễn Thị Xinh; Bị cáo có chồng và có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

9. Trần Duy Hiếu; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; tại: Khánh Hòa; Nơi thường trú: số 9A, Lê Lợi, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Huấn luyện viên bóng đá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Trần Minh Hùng và con bà Lê Thị Kim Loan; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 02 người con (sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

10. Nguyễn Bảo Khánh; Giới tính: Nam; Sinh năm 1974; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 23/13 Nguyễn Văn Lạc, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Quỳnh và con bà Nguyễn Thị Khả; Bị cáo có vợ và có 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 14/6/1993, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” (theo Bản án số 485/HSST ngày 14/6/1993).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2023, đến ngày 08/7/2024 được trả tự do ngay tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

11. Phan Tiến Dũng; Giới tính: Nam; Sinh năm 1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 355/10 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phan Văn Gìn và con bà Hứa Thị Ngọc Gương; Bị cáo có vợ và có 02 người con (con

lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

12. Lê Trọng Đông; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975; tại: Thanh Hóa; Nơi thường trú: Số 1, cư xá Ga Biên Hòa, khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: 56G/12 Tổ 20, KP 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm việc tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Trọng Dương và con bà Vũ Thị Truật; Bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

13. Đỗ Thị Cát Trinh; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1985; tại: Quảng Ngãi; Nơi thường trú: 143A Nghĩa Phát, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số 10 Trần Văn Quang, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đỗ Thành Tâm và con bà Lê Thị Phương Chi; Bị cáo có chồng và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

14. Nguyễn Thị Như Băng; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1985; tại: Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: 72/5 Tổ 17 Khu phố 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số 4B Ngô Thì Nhậm, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Quốc Bảo (chết) và con bà Trần Thị Thông; Bị cáo có chồng và có 01 người con (sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

15. Nguyễn Thanh Tùng; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; tại: Long An; Nơi thường trú: Ấp 2, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Minh và con bà Lý Thị Sa; Bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

16. Nguyễn Đại Thắng; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977; tại: Nghệ An; Nơi thường trú: Tổ 19, Khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Lý (chết) và con bà Nguyễn Thị Tô Yêm; Bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

17. Đoàn Quốc Hải; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; tại: Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ 1, Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện tại: Tổ 5, Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đoàn Văn Chiến và con bà Phạm Thị Len; Bị cáo có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

18. Huỳnh Văn Hồng; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970; tại: Tiền Giang; Nơi thường trú: 20 đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 20 đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn Tư và con bà Huỳnh Thị Đầu; Bị cáo có vợ và có 03 người con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

19. Võ Thị Minh Nguyệt; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1977; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: A4.14 Chung cư An Bình, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Võ Minh Hoàng (chết) và con bà Trần Thị Hoa; Bị cáo có chồng và có 02 người con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023, đến ngày 29/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ Tạm giam sang Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

20. Nguyễn Quốc Thắng; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985; tại: Tây Ninh; Nơi thường trú: Số 498, ấp Sân Bay, xã Tân Phong, Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Bá Hòa và con bà Huỳnh Thị Ngọc Đoàn; Bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023, đến ngày 08/7/2024 được trả tự do ngay tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

21. Nguyễn Hồ Thủy Tiên; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1979; tại: Đồng Nai; Nơi thường trú: 286/17/1, Khu phố 12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Hóa và con bà Hồ Thị Thu Thủy; Bị cáo có chồng là Phạm Bá Ninh (là bị cáo trong vụ án) và có 02 người con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

22. Phạm Hồng Núi; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981; tại: Hải Phòng; Nơi thường trú: Tổ 19, Khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Hồng Tiết và con bà Ngô Thị Thành; Bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

23. Lê Xuân Toàn; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại Hà Nam; Nơi thường trú: M39, KDC Tân Phong, KP 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Văn Tịnh (chết) và con bà Đào Thị Nhung; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 02 người con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

24. Trần Mỹ Linh; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1984; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 92/15 Ba Vân, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Trần Tuấn Minh và con bà Nguyễn Thị Bạch Lan; Bị cáo có chồng và có 02 người con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Ông Phạm Văn Tú; Trú tại: 894/18V Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- **Người bào chữa cho các bị cáo:**

+ Luật sư Nguyễn Thị Yến, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo: Hoàng Ngọc Phượng Trân, Lê Xuân Toàn, Phạm Hồng Núi, Đoàn Quốc Hải. Có mặt.

+ Luật sư Nguyễn Thị Kim Huệ và Lê Thị Trang, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo: Đỗ Thị Cát Trinh. Luật sư Huệ vắng mặt, luật sư Trang có mặt.

+ Luật sư Vũ Thanh Hải, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Bảo Khánh. Có mặt.

+ Luật sư Nguyễn Ngọc Lâm và Nguyễn Thị Thanh Hoa, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo: Trần Mỹ Linh, Nguyễn Duy Thuần. Có mặt.

+ Luật sư Nguyễn Thanh Văn, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh,

bào chữa cho bị cáo: Võ Thị Minh Nguyệt. Có mặt.

+ Luật sư Trần Bá Nhân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang, bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Thị Ninh. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Thành lập pháp nhân, in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT):

Ngày 09/3/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an Phường 11, quận Phú Nhuận tuần tra tuyến đường Trần Hữu Trang, quận Phú Nhuận thì phát hiện đối tượng Mạc Trí Minh đang di chuyển trên đường, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu ngừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, đối tượng Minh khai nhận đang đi giao hồ sơ, tài liệu giúp cho Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang và từ lời khai và các tài liệu, chứng từ thu giữ của Minh, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nhiều địa điểm (gồm nơi ở của Mỹ Trang và các đối tượng liên quan), thu giữ: Nhiều hồ sơ pháp lý của các pháp nhân, dấu tròn của Công ty, dấu chữ ký, chữ ký số (token), dấu tên, nhiều ổ cứng máy vi tính, điện thoại di động, và số lượng lớn hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ ghi bắt hợp pháp nội dung.

Ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án “In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn” theo Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đến ngày 20/9/2023 ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án về tội “Trốn thuế”, xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh thành khác để điều tra làm rõ.

1.1 Quá điều tra đã xác định được như sau:

Từ tháng 4/2017 đến tháng 3/2023, để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT), Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang đã sử dụng chứng minh nhân dân/căn cước công dân của người quen hoặc mua tại các tiệm cầm đồ, thuê Ngô Thị Bích Thủy làm dịch vụ thành lập pháp nhân mới hoặc thay đổi pháp nhân (thay đổi tên, địa chỉ đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ, giám đốc công ty,...). Sau đó Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang sử dụng các pháp nhân (pháp nhân ma) này mua bán hóa đơn GTGT không để thu lợi bất chính.

Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang tìm khách hàng theo thông tin trên mạng internet, liên hệ qua ứng dụng Zalo để chào bán hóa đơn GTGT ghi bắt hợp pháp nội dung (không thực hiện việc mua bán hàng hóa, dịch vụ), với mức giá bán hóa

đơn GTGT từ 1,5% đến 2%/tổng trị giá ghi bất hợp pháp trên hóa đơn trước thuế GTGT. Để hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn GTGT, Mỹ Trang yêu cầu khách hàng lập hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ. Khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn GTGT sẽ liên lạc với Mỹ Trang thông qua số điện thoại 0903.687.668, cung cấp thông tin Công ty, loại hàng hóa, số lượng, đơn giá ghi bất hợp pháp trên hóa đơn, thông tin hợp đồng, giá trị hợp đồng cần xuất bất hợp pháp gửi qua email, telegram, zalo, số điện thoại ... để Mỹ Trang chỉ đạo Hoàng Ngọc Phượng Trân (em ruột Mỹ Trang) thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, xuất mẫu hóa đơn (hóa đơn nháp) để khách hàng xác nhận, sau khi khách hàng xác nhận đồng ý với nội dung hóa đơn nháp và đạt thỏa thuận giá thì tiến hành thực hiện việc thanh toán như sau:

- Nếu hóa đơn có giá trị thanh toán dưới 20 triệu đồng thì khách hàng đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản các Công ty mà Mỹ Trang sẽ xuất hóa đơn GTGT, sau khi trừ tiền phí mua hóa đơn sẽ chuyển khoản trả số tiền còn lại vào tài khoản khách hàng yêu cầu.

- Nếu hóa đơn có giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng thì thanh toán bằng 02 hình thức:

+ Trang đưa tiền mặt cho khách hàng tự nộp vào tài khoản Công ty của khách hàng, sau đó khách hàng Ủy nhiệm chi, chuyển tiền vào tài khoản Công ty của Mỹ Trang kèm theo tiền phí trả cho Mỹ Trang (có thể chuyển tiền riêng hoặc trả tiền mặt). Khi tiền vào tài khoản Công ty của Mỹ Trang, Mỹ Trang chuyển khoản vào tài khoản cá nhân hoặc chuyển vào Công ty khác thuộc nhóm Công ty của Mỹ Trang hoặc chỉ định nhân viên làm Ủy nhiệm chi rút tiền về cho Mỹ Trang;

+ Khách hàng mua hóa đơn chuyển tiền vào tài khoản Công ty của Mỹ Trang. Sau đó, Mỹ Trang sẽ Ủy nhiệm chi rút tiền mặt ra để trả lại cho khách mua hóa đơn sau khi đã trừ chi phí, hoặc Ủy nhiệm chi tiếp vào tài khoản khác do khách hàng chỉ định.

Để tránh bị kiểm tra của cơ quan thuế, mỗi pháp nhân ma sau thời gian hoạt động khoảng từ 03 tháng đến 04 tháng, Mỹ Trang sẽ thực hiện việc đóng mã số thuế, ngưng giao dịch để chuyển sang sử dụng pháp nhân ma mới. Kết quả điều tra xác định Mỹ Trang đã sử dụng 41 pháp nhân ma (trong đó mua lại 21 pháp nhân và thành lập mới 20 pháp nhân). Cụ thể như sau:

- Đối với 21 pháp nhân do Mỹ Trang mua lại, gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Quảng Thanh Lộc (Công ty Quảng Thanh Lộc), Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Sản xuất Kinh doanh Trường Sơn (Công ty Trường Sơn), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Ý Hiên (Công ty Ý Hiên); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Hưng Gia An (Công ty Hưng Gia An), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng và Vận tải Tân Hải (Công ty Tân Hải), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Đại Công Thành (Công ty Đại Công Thành), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ

An Hưng Phát (Công ty An Hưng Phát), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sản xuất Thiên Sơn (Công ty Thiên Sơn), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Tâm Thành Hưng (Công ty Tâm Thành Hưng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Quốc (Công ty Phú Quốc), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Phương Vy (Công ty Phương Vy), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Nhà Vui (Công ty Nhà Vui), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải Thiên Ngọc Quý (Công ty Thiên Ngọc Quý), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải Phú An Thịnh (Công ty Phú An Thịnh), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Triệu Long (Công ty Triệu Long), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại An Phú Hùng (Công ty An Phú Hùng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Quang Thanh Vân (Công ty Quang Thanh Vân), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Một Thành Viên Tùng Phát (Công ty Tùng Phát), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vạn Hoàng Phát (Công ty Vạn Hoàng Phát), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Tân Hưng Phúc (Công ty Tân Hưng Phúc) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đầu tư Hoàng Triều Minh (Công ty Hoàng Triều Minh).

- Đối với 20 pháp nhân do Mỹ Trang lập mới (trong đó có 10 pháp nhân thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh và 10 pháp nhân thành lập tại Đồng Nai) như sau:

+ 10 pháp nhân thành lập mới tại Thành phố Hồ Chí Minh: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Nam Hòa Đông (Công ty Nam Hòa Đông), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Ân Thiên Ngọc (Công ty Ân Thiên Ngọc), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Khôi Phát Thành (Công ty Khôi Phát Thành), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Sản xuất Xây dựng Quân Phan (Công ty Quân Phan), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Đầu tư Oanh Hoàng (Công ty Oanh Hoàng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất Hưng Bình Phát (Công ty Hưng Bình Phát), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Thành Vinh (Công ty Phú Thành Vinh), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Lâm Tấn Công (Công ty Lâm Tấn Công), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Tâm Trí Đạt (Công ty Tâm Trí Đạt) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Đầu tư Vương Hùng (Công ty Vương Hùng);

+ 10 pháp nhân lập mới tại tỉnh Đồng Nai, gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất Đông Bắc Hải (Công ty Đông Bắc Hải), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Hùng Lâm (Công ty Hùng Lâm), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản Xuất Thương mại Phát Hoàng Phong (Công ty Phát Hoàng Phong), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản Xuất Thương mại Dịch vụ Hoàng Quốc Việt (Công ty Hoàng Quốc Việt), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hoài Đức Phát (Công ty Hoài Đức Phát), Công ty

Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh Sản Xuất Thương mại Dịch vụ Minh Trí (Công ty Minh Trí), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Tân Tân Phúc (Công ty Tân Tân Phúc), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập Khẩu Sản xuất Thương mại Dịch vụ Lâm Phát (Công ty Lâm Phát), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Nhân Hoà (Công ty Nhân Hoà) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đông Hòa An (Công ty Đông Hòa An).

Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang đã sử dụng 41 pháp nhân ma (trong đó có 31 pháp nhân được Mỹ Trang mua lại và thành lập mới tại Thành phố Hồ Chí Minh và 10 pháp nhân tại Đồng Nai). Trong vụ án này đã xác định được Mỹ Trang đã dùng 31 Công ty do Mỹ Trang mua lại, thành lập mới hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên xuất bất hợp pháp 35.273 hóa đơn GTGT cho hơn 6.476 cá nhân/tổ chức khác nhau trên các tỉnh, thành của cả nước với tổng trị giá hàng hóa/dịch vụ ghi trên hóa đơn trước thuế GTGT là 4.035.445.545.405 đồng và tiền thuế GTGT là 389.265.782.618 đồng, nên số tiền thu lợi bất chính từ 1,5% - 2% trên tổng giá trị ghi trên hóa đơn trước thuế GTGT. Riêng đối với 10 Công ty mà Mỹ Trang lập tại tỉnh Đồng Nai được tách hành vi giải quyết sau.

1.2 Để thực hiện công việc, Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang đã thuê các cá nhân khác tham gia, cụ thể như sau:

1.2.1 Hoàng Ngọc Phượng Trân (em ruột của Mỹ Trang):

Từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023, Mỹ Trang thuê Hoàng Ngọc Phượng Trân làm kế toán tại nhà với mức lương từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, Mỹ Trang giao Phượng Trân quản lý con dấu các Công ty ma, giấy đăng ký kinh doanh, chữ ký số (token), làm thủ tục mở tài khoản ngân hàng của các Công ty ma, kiểm tra thông tin hóa đơn của khách hàng, soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, thực hiện xuất hóa đơn điện tử trên phần mềm, chuyển khoản thanh toán để hợp thức hóa cho các nội dung giao dịch và thanh toán trên hóa đơn bất hợp pháp. Phượng Trân còn lưu thông tin người môi giới/người mua hóa đơn GTGT bằng file excel để quản lý tiền phí và báo cáo lại cho Mỹ Trang. Trong thời gian làm việc cho Mỹ Trang, Phượng Trân được trả lương, thu lợi 500.000.000 đồng.

1.2.2 Ngô Thị Bích Thủy:

Ngô Thị Bích Thủy là nhân viên kế toán dịch vụ của nhiều Công ty, nhận làm dịch vụ thành lập mới và thay đổi đăng ký kinh doanh cho các Công ty. Do có quen biết với Mỹ Trang, Ngô Thị Bích Thủy nhận làm thủ tục thành lập nhiều Công ty cho Mỹ Trang để thực hiện việc bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và dấu của doanh nghiệp, Bích Thủy làm các thủ tục đăng ký thuế, kê khai báo cáo thuế, thuê Công ty Trách nhiệm hữu hạn Easy Việt Nam phát hành hóa đơn, mua chữ ký số (token) tại Công ty New CA cho các Công ty mà Mỹ Trang lập để thực hiện việc bán hóa đơn GTGT không. Các hợp đồng, hóa đơn GTGT bán ra đều được ký bất hợp pháp, không

có thông tin hóa đơn đầu vào nhưng Bích Thủy tự cân đối doanh số đầu vào bất hợp pháp và đến khi nhập dữ liệu và truyền tờ khai thuế, Bích Thủy tự cho doanh số đầu vào tương ứng bất hợp pháp đầu ra. Khi truyền tờ khai thuế, Phượng Trân đưa chữ ký số (token) cho Bích Thủy để thực hiện thủ tục qua mạng internet, nếu không có token thì sử dụng phần mềm điều khiển máy tính (Teamviewer) để thực hiện truyền tờ khai thuế cho các Công ty ma nêu trên.

Mỹ Trang thuê Bích Thủy làm thủ tục thành lập/thay đổi các pháp nhân ma/Công ty ma với giá 10.200.000 đồng/Công ty. Số tiền này Bích Thủy thuê lại Trần Thị Cẩm Lệ (người làm dịch vụ thành lập pháp nhân) đăng ký nộp hồ sơ thành lập Công ty, đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh (2.400.000 đồng/Công ty); mua token (1.600.000 đồng); thuê thiết kế mẫu hóa đơn GTGT, cấp số hóa đơn (1.500.000 đồng); khắc dấu tên Giám đốc Công ty (100.000 đồng); đặt làm bảng tên Công ty (200.000 đồng) và Bích Thủy hưởng số tiền còn lại là 4.400.000 đồng. Ngoài ra, Trang còn thuê Bích Thủy làm thủ tục kê khai báo cáo thuế cho các pháp nhân ma của Mỹ Trang với phí 1.000.000 đồng/tháng/Công ty. Quá trình kê khai báo cáo thuế cho các pháp nhân ma này, Mỹ Trang chỉ đạo Bích Thủy tự cân đối sao cho mỗi quý chỉ đóng thuế GTGT từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/Công ty/quý. Từ đó Bích Thủy tự cân đối, nhập bất hợp pháp doanh số đầu vào tương ứng với doanh số bán ra của từng quý do Phượng Trân cung cấp.

Kết quả điều tra xác định, Bích Thủy đã làm dịch vụ thành lập/thay đổi pháp nhân cho 28 Công ty và kê khai thuế cho 41 Công ty của Mỹ Trang, đồng thời còn môi giới mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho một số Công ty khác. Thu lợi 589.000.000 đồng.

1.2.3 Mạc Trí Minh (anh rể của Mỹ Trang):

Do không có việc làm ổn định, từ năm 2019 Mạc Trí Minh được Mỹ Trang thuê đưa rước con của Mỹ Trang đi học và giao nhận tài liệu chứng từ theo yêu cầu của Mỹ Trang với mức lương 8.000.000 đồng/tháng, thông thường là giao nhận tài liệu chứng từ cho Bích Thủy và Phượng Trân (tài liệu được bỏ vào phong bì dán kín). Ngoài ra, Mỹ Trang còn mượn chứng minh nhân dân của Minh để đăng ký lập Công ty Tâm Trí Đạt (Minh đứng tên Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty); đăng ký mở tài khoản cá nhân số 060214074004 tại Ngân hàng Sacombank và giao lại cho Phượng Trân sử dụng.

1.2.4 Đặng Thị Minh Hương:

Từ tháng 4/2022 đến tháng 03/2023, Mỹ Trang thuê Đặng Thị Minh Hương (sinh viên) làm việc bán thời gian (không có hợp đồng lao động) và trả lương 8.000.000 đồng/tháng. Ngoài giờ học, Minh Hương đến nhà của Phượng Trân và được giao công việc in các hợp đồng mua bán, bảng báo giá hàng hóa dịch vụ từ email của Phượng Trân; in hóa đơn từ phần mềm hóa đơn điện tử ra bản giấy; nhập số liệu vào bảng excel. Ngoài ra, Minh Hương còn thực hiện nhiệm vụ chuyển tiền (từ tài khoản do Phượng Trân đưa) đến tài khoản khác do Phượng Trân chỉ định, thông qua sử dụng dịch vụ internet banking và ghi chép sổ sách.

1.2.5 Trần Thị Cẩm Lệ:

Trần Thị Cẩm Lệ quen biết Ngô Thị Bích Thủy từ năm 2017 và có nhận làm dịch vụ đăng ký thành lập/thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp. Khi có nhu cầu lập Công ty mới, Bích Thủy sẽ gửi thông tin doanh nghiệp qua tài khoản Zalo số 0936.059.596 (tên “Le Tran”) của Cẩm Lệ hoặc thông qua ứng dụng Viber. Sau khi nhận thông tin, Cẩm Lệ soạn thảo các mẫu hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, làm thủ tục ủy quyền cho Nguyễn Phúc Huy được phép thay mặt nộp hồ sơ, nhận kết quả đăng ký kinh doanh. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Cẩm Lệ nộp lên trang web đăng ký thành lập doanh nghiệp online của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (dangkykinhdoanh.gov.vn); khi có Giấy phép đăng ký kinh doanh, Cẩm Lệ chụp ảnh giấy phép gửi qua cho Nguyễn Văn Sĩ (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Khắc Dấu Rồng Vàng) để khắc dấu tròn cho Công ty. Sau đó, Cẩm Lệ gửi Giấy phép đăng ký kinh doanh và con dấu Công ty cho Bích Thủy. Chi phí thành lập một Công ty, Bích Thủy trả cho Cẩm Lệ là 1.300.000 đồng; số tiền này được sử dụng như sau: Phí nộp hồ sơ là 100.000 đồng, gửi bưu điện (30.000 đồng), khắc dấu Công ty (170.000 đồng), số tiền còn lại là 1.000.000 đồng Cẩm Lệ hưởng lợi.

Đối với việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và phải thay đổi mẫu dấu Công ty, được thực hiện như sau: Bích Thủy gửi thông tin cần thay đổi đối với doanh nghiệp và hình ảnh kèm theo. Cẩm Lệ sử dụng các thông tin này để soạn thảo thông báo thay đổi; quyết định thay đổi; giấy ủy quyền theo mẫu; sau đó dán mẫu chữ ký của những người cần thay đổi vào các tài liệu này. Tiếp đó, Cẩm Lệ thực hiện các bước tương tự như đăng ký thành lập doanh nghiệp mới như trên; sau khi có giấy phép thay đổi, Cẩm Lệ cũng chụp ảnh giấy phép gửi qua cho Nguyễn Văn Sĩ để khắc lại dấu tròn cho Công ty. Chi phí làm thủ tục đăng ký thay đổi Công ty, Bích Thủy trả cho Cẩm Lệ là 1.100.000 đồng; số tiền này được sử dụng như sau: Phí nộp hồ sơ là 100.000 đồng, khắc dấu Công ty (170.000 đồng), gửi bưu điện (30.000 đồng), số tiền còn lại là 800.000 đồng thì Cẩm Lệ hưởng.

Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh nhưng không phải thay đổi mẫu dấu thì Bích Thủy trả phí cho Cẩm Lệ 600.000 đồng/Công ty. Số tiền này được sử dụng như sau: Phí nộp hồ sơ (100.000 đồng), gửi bưu điện (30.000 đồng), số tiền còn lại là 470.000 đồng thì Cẩm Lệ được hưởng.

Cẩm Lệ đã nhận làm dịch vụ đăng ký thành lập mới/thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho 28 Công ty theo yêu cầu của Bích Thủy và đã hưởng lợi 30.000.000 đồng.

1.2.6 Nguyễn Phúc Huy:

Nguyễn Phúc Huy là nhân viên giao nhận chứng từ, hồ sơ của Trần Thị Cẩm Lệ. Từ năm 2020, Huy thực hiện việc mang hồ sơ đăng ký mới/thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ

Chí Minh và nộp vào, theo chỉ đạo của Cẩm Lệ và doanh nghiệp ủy quyền cho Huy. Sau khi có kết quả, Cẩm Lệ liên lạc với Huy để Huy đến nơi trả kết quả doanh nghiệp lấy hồ sơ về giao lại cho Cẩm Lệ.

1.2.7 Nguyễn Văn Sĩ:

Khoảng năm 2020, Nguyễn Văn Sĩ quen biết Trần Thị Cẩm Lệ do Lệ nhiều lần thuê Sĩ khắc dấu tròn của nhiều Công ty. Nguyễn Văn Sĩ xác định đã thực hiện khắc 09 dấu tròn của Công ty Quân Phan, Công ty Nhà Vui, Công ty Trọng Khải, Công ty Gỗ Hà Minh Châu, Công ty Nhân Hòa, Công ty Oanh Hoàng, Công ty Lâm Tấn Công, Công ty Phú Thành Vinh, Công ty Hưng Bình Phát. Ngoài ra Lệ còn thuê Sĩ khắc nhiều con dấu của các Công ty khác nhưng hiện không còn lưu trữ dữ liệu nên không xác định được. Sau khi khắc dấu xong, Sĩ báo cho Lệ đến lấy dấu và thanh toán tiền phí 170.000 đồng/con dấu.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GGT):

Qua điều tra đã xác định nhóm Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang (gồm có Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang, Ngô Thị Bích Thủy và Hoàng Ngọc Phượng Trân) sử dụng 41 pháp nhân không có nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế nhưng vẫn xuất hóa đơn GTGT bất hợp pháp. Trong vụ án này, nhóm Mỹ Trang sử dụng 31 pháp nhân để xuất bán 35.273 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị ghi trên hóa đơn trước thuế GTGT là 4.035.445.545.117 đồng, số tiền thuế GTGT là 389.265.782.618 đồng và thu lợi bất chính từ khoảng 1,5% đến 2%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT.

Trong tổng số 35.273 hóa đơn GTGT bất hợp pháp nêu trên, qua điều tra cũng xác định nhóm Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang đã bán 4.557 hóa đơn GTGT cho 11 cá nhân gồm: bán cho Mai Thị Luyện 2.774 hóa đơn; bán cho Nguyễn Thị Thu Hiếu 1.067 hóa đơn; bán cho Nguyễn Bảo Khánh 214 hóa đơn; bán cho Nguyễn Thị Như Băng 132 hóa đơn; bán cho Nguyễn Thị Minh Thủy 80 hóa đơn; bán cho Hoàng Châu Giang 77 hóa đơn; bán cho Trần Duy Hiếu 69 hóa đơn; bán cho Phạm Thị Quyên 69 hóa đơn; bán cho Phan Tiến Dũng 47 hóa đơn; bán cho Đỗ Thị Cát Trinh 25 hóa đơn; bán cho Lâm Thành Nguyên 03 hóa đơn. Trong đó Thu Hiếu, Bảo Khánh, Thị Luyện, Cát Trinh, Duy Hiếu, Tiến Dũng và Như Băng mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp nên cấu thành hành vi “Mua bán trái phép hóa đơn”. Cụ thể như sau:

2.1 Nguyễn Thị Thu Hiếu mua bán 1.067 hóa đơn GTGT, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 279.412.742.225, thu lợi bất chính 3.292.726.926 đồng:

Thông qua Hoàng Ngọc Phượng Trân, từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023, Nguyễn Thị Thu Hiếu mua 1.067 hóa đơn GTGT không với phí 2,5% - 3,2%/giá trị hóa đơn trước thuế GTGT, bán lại cho 13 doanh nghiệp với phí 3,5% - 8%, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 279.412.742.225 đồng, thu lợi 3.292.726.926 đồng. Danh sách 13 công ty gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn

Đại Quốc Khánh (Công ty Đại Quốc Khánh); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ Nghệ Gỗ Bá Anh (Công ty Gỗ Bá Anh); Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Nam Hải Đăng (Công ty Nam Hải Đăng); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việc làm Đông Á (Công ty Việc làm Đông Á); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Kim Ngân Phúc (Công ty Kim Ngân Phúc); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Kim Phúc Lộc (Công ty Kim Phúc Lộc); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoa Viên Nông Lâm Đô Thị (Công ty Nông Lâm Đô Thị); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lý Thắng Phát (Công ty Lý Thắng Phát); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phương Thu Trang (Công ty Phương Thu Trang); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giao nhận Vận tải Hội Nhập (Công ty Hội Nhập); Công ty Cổ phần Logistic Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa (Công ty Biên Hòa); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giao nhận Vận tải Lục Phát (Công ty Lục Phát); Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (Công ty Đồng Nai). Cụ thể như sau:

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2019, Nguyễn Thị Thu Hiếu bán 283 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 157.762.482.965 đồng, cho Phan Thị Thùy Trang (Kế toán Công ty Kim Ngân Phúc và Công ty Kim Phúc Lộc) với phí 3,5%, hưởng lợi chênh lệch 0,3% - 1% (thu lợi 1.577.624.830 đồng).

- Từ tháng 04/2019 đến tháng 01/2023, Nguyễn Thị Thu Hiếu bán 199 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 8.673.230.510 đồng, cho Lê Thị Tuyên (Kế toán Công ty Nông Lâm Đô Thị) với phí 4,5%, hưởng lợi chênh lệch 1,3% (thu lợi 112.751.997 đồng).

- Từ tháng 12/2020 đến tháng 04/2022, Nguyễn Thị Thu Hiếu bán 76 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.767.338.490 đồng, cho Lê Trọng Đông (làm việc tại Công ty Biên Hòa), với phí 8%, hưởng lợi chênh lệch 4,8% (thu lợi 276.832.247 đồng).

- Nguyễn Thị Thu Hiếu còn bán/mua giúp 509 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 107.209.690.260 đồng cho 03 Công ty mà Thu Hiếu đang làm kế toán như sau:

+ Từ tháng 03/2018 đến tháng 02/2023, Nguyễn Thị Thu Hiếu bán 297 hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Văn Lạc (Giám đốc Công ty Đại Quốc Khánh), với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 85.896.113.250 đồng, với phí 3,8%, hưởng lợi chênh lệch 1,3% (thu lợi 1.116.649.472 đồng).

+ Từ tháng 03/2018 đến tháng 05/2021, Nguyễn Thị Thu Hiếu bán 197 hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Bá Anh (Giám đốc Công ty Gỗ Bá Anh), với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 13.924.558.634 đồng với phí 4%, hưởng lợi chênh lệch 1,5% (thu lợi 208.868.380 đồng).

+ Từ tháng 01/2019 đến tháng 09/2021, Nguyễn Thị Thu Hiếu mua giúp 15 hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Hải Đăng (Giám đốc Công ty Nam Hải Đăng),

với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 7.389.018.376 đồng, với phí 2,5% (bằng với phí mà Trần bán cho Hiếu).

Những đối tượng mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp từ Nguyễn Thị Thu Hiếu bị khởi tố trong vụ án này gồm: Phan Thị Thùy Trang, Lê Thị Tuyền, Lê Trọng Đông, Nguyễn Đại Thắng. Cụ thể như sau:

2.1.1 Phan Thị Thùy Trang (Kế toán Công ty Kim Phúc Lộc, Công ty Kim Ngân Phúc) mua bán 283 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi 2.363.920.981 đồng.

Thông qua Nguyễn Thị Thu Hiếu, Phan Thị Thùy Trang đã mua 283 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 157.762.482.965 đồng, với phí 3,5% và sau đó Thùy Trang bán lại cho Công ty Kim Ngân Phúc, Công ty Kim Phúc Lộc, Công ty Việc Làm Đông Á với phí 5% - 10%, hưởng lợi chênh lệch 1,5% - 6,5% (thu lợi 2.363.920.981 đồng). Cụ thể:

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023, Phan Thị Thùy Trang bán 76 hóa đơn GTGT không cho Đỗ Văn Đông (Giám đốc Công ty Việc Làm Đông Á), với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 133.739.668.000 đồng với phí 4,1%, hưởng lợi chênh lệch 0,6% (thu lợi 802.438.008 đồng).

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2019, Phan Thị Thùy Trang bán 142 hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Hồ Thủy Tiên (Giám đốc Công ty Kim Ngân Phúc) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 14.868.728.675 đồng, với phí 10%; hưởng lợi chênh lệch 6,5% (thu lợi 966.467.364 đồng).

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2019, Phan Thị Thùy Trang bán 65 hóa đơn GTGT không cho Phạm Bá Ninh (Giám đốc Công ty Kim Phúc Lộc), với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 9.154.086.290 đồng với phí 10%; hưởng lợi chênh lệch 6,5% (thu lợi 595.015.609 đồng).

Ngoài ra Thùy Trang còn có hành vi trốn thuế được nêu ở phần sau liên quan đến Nguyễn Bá Ninh.

2.1.2 Lê Thị Tuyền (Kế toán Công ty Nông Lâm Đô Thị, Công ty Lý Thắng Phát) mua bán 199 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi 86.732.305 đồng:

Thông qua Nguyễn Thị Thu Hiếu, Lê Thị Tuyền đã mua 199 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 8.673.230.510 đồng, với phí 4,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và sau đó bán lại cho Công ty Lý Thắng Phát, Công ty Nông Lâm Đô Thị, Công ty Phương Thu Trang với phí 5,5%, hưởng lợi chênh lệch 1% (thu lợi 86.732.305 đồng). Cụ thể:

- Từ tháng 04/2019 đến tháng 01/2023, Lê Thị Tuyền bán 41 hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Đại Thắng (Giám đốc Công ty Lý Thắng Phát), với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 905.769.510 đồng với phí 5,5%, hưởng lợi chênh lệch 1% (thu lợi 9.057.695 đồng).

- Từ tháng 04/2019 đến tháng 01/2023, Lê Thị Tuyền bán 66 hóa đơn GTGT

không cho Lê Xuân Toàn (Giám đốc Công ty Nông Lâm Đô Thị) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.878.940.000 đồng với phí 5,5%, hưởng lợi chênh lệch 1% (thu lợi 58.789.400 đồng).

- Từ tháng 03/2020 đến tháng 06/2022, Lê Thị Tuyền bán 92 hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Văn Thủy (Giám đốc Công ty Phương Thu Trang) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.888.521.000 đồng với phí 4,5%, hưởng lợi chênh lệch 1% (thu lợi 18.885.210 đồng).

2.1.3 Lê Trọng Đông đã mua bán 76 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi 115.347.061 đồng:

Thông qua Nguyễn Thị Thu Hiếu, Lê Trọng Đông đã mua 76 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.767.338.490 đồng với phí 8%/giá trị hóa đơn trước thuế GTGT, xuất cho các Công ty Biên Hòa, Công ty Lục Phát, Công ty Hội Nhập, Công ty Đồng Nai để được thanh toán tiền vận chuyển (mức phí 10%), hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 115.347.061 đồng). Cụ thể:

- Từ tháng 12/2018 đến tháng 07/2020, Lê Trọng Đông mua 24 hóa đơn GTGT không, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.974.704.400 đồng xuất cho Công ty Biên Hòa, để được thanh toán tiền vận chuyển và hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 39.494.379 đồng).

- Từ tháng 10/2020 đến tháng 06/2021, Lê Trọng Đông mua 09 hóa đơn GTGT không, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.466.400.000 đồng xuất cho Công ty Lục Phát, để được thanh toán tiền vận chuyển và hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 29.328.000 đồng).

- Từ tháng 05/2019 đến tháng 04/2022, Lê Trọng Đông mua 34 hóa đơn GTGT không, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.556.914.090 đồng xuất cho Công ty Hội Nhập, để được thanh toán tiền vận chuyển và hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 31.138.281 đồng).

- Từ tháng 11/2020 đến tháng 04/2022, Lê Trọng Đông mua 09 hóa đơn GTGT không, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 769.320.000 đồng xuất cho Công ty Đồng Nai, để được thanh toán tiền vận chuyển và hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 15.386.400 đồng).

2.1.4 Nguyễn Đại Thắng (Giám đốc Công ty Lý Thắng Phát) mua bán 41 hóa đơn GTGT bất hợp pháp:

Quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty Lý Thắng Phát đã mua nguyên vật liệu là sắt, thép, dây điện, mô tơ để sản xuất máy móc phục vụ cho ngành gỗ, nhựa nhưng không có hóa đơn chứng từ kèm theo. Nhằm hợp thức hóa cho số hàng hóa mua vào trôi nổi nói trên, để kê khai báo cáo thuế nhằm được giảm trừ thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp, Nguyễn Đại Thắng đã yêu cầu Lê Thị Tuyền (Kế toán của Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT đầu vào. Từ đó,

Tuyển liên hệ với Nguyễn Thị Thu Hiếu mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp với giá là 4,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT. Sau đó Tuyển báo lại với Thắng là phí mua hóa đơn GTGT không là 5,5%, thì Thắng đồng ý. Cụ thể:

Từ tháng 04/2019 đến tháng 01/2023, thông qua Lê Thị Tuyển, Nguyễn Đại Thắng mua của Nguyễn Thị Thu Hiếu 41 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 905.769.510 đồng. Toàn bộ 41 hóa đơn GTGT không này, Nguyễn Đại Thắng giao lại cho Lê Thị Tuyển đưa vào kê khai khấu trừ thuế GTGT vào các quý 2/2019, quý 1, 2/2021 và quý 3/2022. Kết luận giám định về thuế ngày 28/12/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 11), xác định: Công ty Lý Thắng Phát đã sử dụng 41 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2019, quý 1,2/2021, quý 3/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp, số tiền trốn thuế GTGT là 81.676.951 đồng.

(Do số tiền trốn thuế dưới 100.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội “Trốn thuế” theo Điều 200 Bộ luật Hình sự nên Nguyễn Đại Thắng phải bị xử lý về hành vi mua bán trái phép hóa đơn theo Điều 203 Bộ luật Hình sự).

2.2. Nguyễn Bảo Khánh mua bán 214 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi 3.276.090.439 đồng:

Nguyễn Bảo Khánh là Kế toán trưởng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh hóa chất Arirang (Công ty Arirang). Thông qua Hoàng Ngọc Phượng Trân, từ tháng 03/2019 đến tháng 02/2023, Nguyễn Bảo Khánh đã mua tổng cộng 214 hóa đơn GTGT ghi bất hợp pháp nội dung, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 103.839.848.371 đồng, thuế GTGT là 9.825.893.585 đồng. Với mức phí 1,8%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và bán lại cho 09 doanh nghiệp với phí 3% - 10% để hưởng lợi chênh lệch 1,2% - 8,2% (thu lợi 3.276.090.439 đồng). Cụ thể:

- Mua 10 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, kê khai cho Công ty Arirang với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.126.205.600 đồng, thuế GTGT là 157.020.560 đồng, hưởng lợi chênh lệch 8,2% (thu lợi 92.348.859 đồng).

- Bán 84 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát Đại Tiến (Công ty Phát Đại Tiến) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 57.753.540.000 đồng, thuế GTGT là 5.775.354.000 đồng, hưởng lợi chênh lệch 4,2% (thu lợi 2.425.648.680 đồng).

- Bán 10 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Kim Thăng Long (Công ty Kim Thăng Long) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.671.300.000 đồng, thuế GTGT là 540.040.000 đồng, hưởng lợi chênh lệch 1,7% (thu lợi 96.412.100 đồng).

- Thông qua Võ Thị Minh Nguyệt là Kế toán Công ty Hồng Ngọc, Bảo Khánh bán 44 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn

Vận tải Hồng Ngọc với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 22.846.248.170 đồng, thuế GTGT là 1.883.549.445 đồng, hưởng lợi chênh lệch 1,7% (thu lợi 388.386.219 đồng).

- Thông qua Võ Thị Minh Nguyệt là Kế toán Công ty Ngọc Phát, Bảo Khánh bán 25 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Vận tải Ngọc Phát (Công ty Ngọc Phát) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 11.645.230.710 đồng, thuế GTGT là 1.047.820.784 đồng, hưởng lợi chênh lệch 1,7% (thu lợi 197.968.922 đồng).

- Thông qua Võ Thị Minh Nguyệt là Giám đốc Công ty Vĩnh Phước, Bảo Khánh bán 09 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Cổ phần bao bì Vĩnh Phước với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.937.304.500 đồng, thuế GTGT là 247.582.330 đồng, hưởng lợi chênh lệch 1,7% (thu lợi 49.934.177 đồng).

- Bán 02 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu P.T Việt Nam (Công ty P.T Việt Nam) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 614.250.000 đồng, thuế GTGT là 57.454.000 đồng, hưởng lợi chênh lệch 1,7% (thu lợi 10.442.250 đồng).

- Thông qua Nguyễn Thanh Tùng, Bảo Khánh bán 14 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Tân Vĩnh Tiến (Công ty Tân Vĩnh Tiến) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 795.150.000 đồng, thuế GTGT là 79.515.000 đồng, hưởng lợi chênh lệch 1,2% (thu lợi 9.541.800 đồng).

- Thông qua Nguyễn Thanh Tùng, Bảo Khánh bán 16 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Doanh nghiệp tư nhân Vạn An (DNTN Vạn An) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 450.619.391 đồng, thuế GTGT là 37.557.466 đồng, hưởng lợi chênh lệch 1,2% (thu lợi 5.407.433 đồng).

Những người mua hóa đơn từ Nguyễn Bảo Khánh bị khởi tố trong vụ án này, gồm: Võ Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thanh Tùng. Cụ thể như sau:

2.1.1 Võ Thị Minh Nguyệt có hành vi mua hóa đơn nhưng hành vi này lại cấu thành hành vi trốn thuế nên sẽ nêu ở phần hành vi trốn thuế phần sau.

2.2.2 Nguyễn Thanh Tùng mua bán 30 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 530.134.391, thu lợi 24.915.388 đồng:

Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thanh Tùng mua của Nguyễn Bảo Khánh 30 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với phí 3% và bán lại cho 02 doanh nghiệp với phí 5% để hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 24.915.388 đồng). Cụ thể:

- Thông qua Võ Thị Ngọc Liễu là Kế toán DNTN Vạn An, từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thanh Tùng bán 16 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho DNTN Vạn An, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 450.619.391 đồng, thuế GTGT là 37.557.466 đồng, với phí 5%, hưởng lợi chênh lệch 2% (thu

lợi 9.012.388 đồng).

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thanh Tùng bán 14 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Trần Vinh (Giám đốc Công ty Tân Vĩnh Tiến) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 795.150.000 đồng, thuế GTGT là 79.515.000 đồng, với phí 5%, hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 15.903.000 đồng).

Những người mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp từ Nguyễn Thanh Tùng bị khởi tố trong vụ án này gồm có Võ Thị Ngọc Liễu và Nguyễn Bá An như sau:

2.2.2.1 Võ Thị Ngọc Liễu mua bán 16 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi 9.012.388 đồng:

Võ Thị Ngọc Liễu mua của Nguyễn Thanh Tùng 16 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 450.619.391 đồng, thuế GTGT là 37.557.466 đồng, tổng giá trị trên hóa đơn sau thuế GTGT là 488.176.857 đồng với phí 5% và bán lại cho Nguyễn Bá An (Giám đốc DNTN Vạn An) với phí 7%; hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 9.012.388 đồng).

2.2.2.2 Nguyễn Bá An (Giám đốc DNTN Vạn An) mua 16 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 450.619.391 đồng:

Thông qua Võ Thị Ngọc Liễu, Nguyễn Bá An đã mua 16 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 450.619.391 đồng, thuế GTGT là 37.557.466 đồng, với mức phí 7% để hợp thức hóa hàng hóa/dịch vụ đầu vào của doanh nghiệp.

2.3 Mai Thị Luyện mua bán 2.774 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi bất chính 501.861.883 đồng:

Thông qua Hoàng Ngọc Phượng Trân, từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023, Mai Thị Luyện mua 2.774 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với mức phí 2,4%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, bán lại cho 18 doanh nghiệp với phí 2,8% - 3,5%, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 90.307.802.839 đồng, để hưởng lợi chênh lệch (thu lợi 501.861.883 đồng). Danh sách 18 doanh nghiệp gồm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Nguyễn Văn Anh (Công ty Nguyễn Văn Anh), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ An Thịnh Phát (Công ty An Thịnh Phát), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sài Gòn Thực Hành (Công ty SGTH), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược Phẩm Tháp An (Công ty DP Tháp An), Công ty Cổ phần Citek (Công ty Citek); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại Tiến Tuấn (Công ty Tiến Tuấn), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất Nhập Khẩu Phong Phú (Công ty Phong Phú), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ 20s Factory (Công ty Factory), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Đầu tư Phát triển Nghĩa Tín Phát (Công ty Nghĩa Tín Phát), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sơn Hoàng Phát (Công ty Sơn Hoàng Phát), Công ty

Trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm Khang Phúc (Công ty Khang Phúc), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kingsmen Việt Nam (Công ty Kingsmen VN), Công ty Cổ phần Công nghệ cao Phương Nam (Công ty Phương Nam), Bộ Tham Mưu/Quân Khu 7, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Dân Sinh (Công ty Dân Sinh), Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn EPE Packaging Việt Nam (Công ty Packaging VN); Công ty Trách nhiệm hữu hạn TĐH (Công ty TĐH) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Koyu & Unitek (Công ty Koyu&Unitek).

Cụ thể Mai Thị Luyện đã bán như sau:

- Từ tháng 09/2018 đến tháng 02/2023, Mai Thị Luyện đã bán 125 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 11.587.891.833 đồng, tiền thuế GTGT là 1.153.186.721 đồng cho Nguyễn Thị Lê Hằng, với phí 3%, hưởng lợi chênh lệch 0,6% (thu lợi 69.527.351 đồng).

- Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2021, Mai Thị Luyện đã bán 11 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 27.180.988.160 đồng, tiền thuế GTGT là 2.718.098.816 đồng, cho Trần Đăng Hoàn (Giám đốc Công ty Citek), với phí 2,8%, hưởng lợi chênh lệch 0,4% (thu lợi 108.723.953 đồng).

- Từ tháng 12/2018 đến tháng 03/2022, Mai Thị Luyện đã bán 1.248 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế là 21.385.201.819 đồng, thuế GTGT là 2.015.019.182 đồng, cho Công ty TĐH (thông qua bạn học là Trương Thị Thu Cúc), với phí 3%, hưởng lợi chênh lệch 0,6% (thu lợi 128.311.211 đồng).

- Từ tháng 04/2020 đến tháng 02/2023, Mai Thị Luyện đã bán lại 194 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trước thuế GTGT là 2.875.408.400 đồng cho Công ty Koyu&Unitek (thông qua Nhân viên Công ty là Phạm Thị Thu Ngọc), với phí 3,5%, hưởng lợi chênh lệch là 1,1% (thu lợi 31.629.492 đồng).

- Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2021, Mai Thị Luyện đã bán 1.196 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 27.278.312.627 đồng cho Nguyễn Thị Ninh (chủ Cửa hàng điện nước Anh Khoa), với phí 3%, hưởng lợi chênh lệch 0,6% (thu lợi 163.669.876 đồng).

- Ngoài ra, Mai Thị Luyện còn mua hóa đơn GTGT không để hợp thức hóa cho việc bán hàng hóa tại Cửa hàng vật liệu xây dựng (của Luyện) cho 25 doanh nghiệp khác: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây Dựng Sản Xuất Sáng Việt (Công ty Sáng Việt); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương mại Đại Chí Tài (Công ty Đại Chí Tài); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Bích Thảo (Công ty Bích Thảo); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đại Phát (Công ty Đại Phát); Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Kian (Công ty Kian); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại Ustech (Công ty Ustech); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại

Cơ khí Điện Phát Đạt (Công ty Điện Phát Đạt); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ M.E Song Ngọc (Công ty M.E Song Ngọc); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vạn Nguyên Phát (Công ty Vạn Nguyên Phát); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vật liệu xây dựng Việt Phát (Công ty Việt Phát); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lam An Vũ (Công ty Lam An Vũ); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản Xuất Thương mại N.T.L (Công ty N.T.L); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang trí nội thất Xây dựng và Thương mại Ustech Décor (Công ty Ustech Décor); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng hạ tầng Phú Quý (Công ty Phú Quý); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Lộc Gia Phát (Công ty Lộc Gia Phát); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thiết kế và Xây dựng Kiến Phát (Công ty Kiến Phát); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quảng cáo TM Amc (Công ty TM Amc); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Trang trí nội thất Chu Décor (Công ty Chu Décor); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Light Star (Công ty Light Star); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông Bầu Trời Việt (Công ty Bầu Trời Việt); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất Liên Phát Thịnh (Công ty Liên Phát Thịnh); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hà Liêm (Công ty Hà Liêm); Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Phụng Hoàng Anh (Công ty Phụng Hoàng Anh); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Sagos (Công ty Sagos); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Trang trí nội thất CT (Công ty CT).

Những người mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp từ Mai Thị Luyện bị khởi tố trong vụ án này gồm: Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Thị Thu Ngọc, Nguyễn Thị Ninh. Cụ thể như sau:

2.3.1 Nguyễn Thị Ninh (chủ Cửa hàng điện nước Anh Khoa), mua bán 1.196 hóa đơn GTGT bất hợp pháp:

Thông qua Mai Thị Luyện, từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2021, Nguyễn Thị Ninh đã mua 1.196 hóa đơn GTGT ghi bất hợp pháp nội dung với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 27.278.312.627 đồng với phí 3%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, nhằm hợp thức hóa các mặt hàng bán ra cho 11 doanh nghiệp mua hàng tại Cửa hàng điện nước Anh Khoa; cụ thể:

- Từ tháng 12/2020 đến 11/2022, Nguyễn Thị Ninh đã mua 99 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Tiến Tuấn (Giám đốc là Võ Văn Khanh) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.137.476.000 đồng, để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh xuất bán cho Công ty Tiến Tuấn.

- Từ tháng 11/2018 đến tháng 08/2020, Nguyễn Thị Ninh đã mua 18 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Phong Phú (Giám đốc là Hà Phi Long) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 4.267.692.280 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Phong Phú.

- Từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Ninh đã mua 14 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Factory (Giám đốc là Phạm Văn Nguyên)

với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.234.374.596 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Factory.

- Từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2023, Nguyễn Thị Ninh đã mua 251 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Nghĩa Tín Phát (Giám đốc là Nguyễn Thị Mỹ Ngân) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.601.585.500 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Nghĩa Tín Phát.

- Từ tháng 11/2019 đến tháng 03/2023, Nguyễn Thị Ninh đã mua 389 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Sơn Hoàng Phát (Giám đốc là Nguyễn Vũ Ngọc Hoàng) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.244.458.680 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Sơn Hoàng Phát.

- Từ tháng 03/2020 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Ninh đã mua 165 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Khang Phúc (Giám đốc là Kiên Hữu Tài) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.498.507.273 đồng (thuế GTGT là 230.050.727 đồng; tổng giá trị trên hóa đơn sau thuế GTGT là 2.728.558.000 đồng) để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Khang Phúc.

- Tháng 12/2018 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Ninh đã mua 18 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Kingsmen VN (Giám đốc là Stephen Lim Hock Chyecheon Kwan Hoe) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.657.370.111 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Kingsmen VN.

- Từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Ninh đã mua 06 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Cao Phương Nam (Giám đốc là Lương Duy Hạnh) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.539.317.196 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Cao Phương Nam.

- Từ tháng 03/2018 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Ninh đã mua 116 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho đơn vị Bộ Tham Mưu/ Quân Khu 7, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 4.295.412.715 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Bộ Tham Mưu/ Quân Khu 7.

- Từ tháng 04/2019 đến tháng 03/2023, Nguyễn Thị Ninh đã mua 79 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Điện Dân Sinh (Giám đốc là Mai Văn Ứng) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.350.660.245 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Điện Dân Sinh.

- Từ tháng 08/2020 đến tháng 06/2022, Nguyễn Thị Ninh đã mua 41 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, xuất cho Công ty Packaging Việt Nam (Giám đốc là Lê Minh Nhựt) với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 452.458.031 đồng để hợp thức hóa nguồn hàng do Ninh bán cho Công ty Packaging Việt Nam.

2.3.2 Nguyễn Thị Lệ Hằng mua bán 125 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi 209.119.930 đồng:

Thông qua Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Lệ Hằng đã mua 125 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 11.587.891.833 đồng, tiền thuế GTGT là 1.153.186.721 đồng, với phí 3%/tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, bán lại cho 03 doanh nghiệp với phí 5%, hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 209.119.930 đồng). Cụ thể:

- Từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2022, Nguyễn Thị Lệ Hằng bán cho Nguyễn Văn Minh (Giám đốc Công ty Nguyễn Văn Anh) 17 hóa đơn GTGT không với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.812.353.253 đồng với phí 5%, hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 116.247.065 đồng).

- Từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Lệ Hằng bán cho Vòng Nhộc Chấn (Giám đốc Công ty An Thịnh Phát) 08 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.461.825.032 đồng với phí 5%, hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 29.236.501 đồng).

- Nguyễn Thị Lệ Hằng đứng tên Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty SGTH tuy nhiên mọi hoạt động của Công ty đều do Trần Thanh Phong (bạn của Hằng) điều hành. Nguyễn Thị Lệ Hằng đã bán lại cho Trần Thanh Phong 02 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 3.181.818.182 đồng với phí 5%, hưởng lợi chênh lệch 2% (thu lợi 63.636.364 đồng).

- Ngoài ra, từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2023, Nguyễn Thị Lệ Hằng cho Công ty DP Tháp An thuê xe ô tô cá nhân; Hằng đã mua của Mai Thị Luyện 98 hóa đơn GTGT xuất bất hợp pháp cho Công ty DP Tháp An, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.131.895.366 đồng, để Công ty DP Tháp An thanh toán tiền thuê xe.

2.3.3 Phạm Thị Thu Ngọc (Nhân viên Công ty Koyu&Unitek) mua bán 194 hóa đơn GTGT bất hợp pháp:

- Từ tháng 04/2020 đến tháng 02/2023, thông qua Mai Thị Luyện, Phạm Thị Thu Ngọc đã mua 194 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.875.408.400 đồng, với phí 3,5% để hợp thức hóa cho việc thuê xe di chuyển của Công ty Koyu&Unitek, để Ngọc được Công ty thanh toán tiền lại.

2.4 Đỗ Thị Cát Trinh mua bán 25 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi bất chính 151.765.496 đồng):

Từ tháng 10/2018 đến tháng 02/2023, Đỗ Thị Cát Trinh (cựu công chức thuế quận Tân Bình) đã nhờ Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang và Hoàng Ngọc Phụng Trân (không tính phí) xuất 25 hóa đơn GTGT ghi bất hợp pháp nội dung với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 3.035.309.925 đồng, bán lại cho Trần Mỹ Linh (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Án Thái Bình Dương) để hợp thức hóa chi phí đầu vào cho Công ty, với phí 5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, thu lợi 151.765.496 đồng.

Đối với hành vi của Trần Mỹ Linh được nêu ở phần hành vi trốn thuế phía sau.

2.5 Trần Duy Hiếu mua bán 69 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi bất chính 249.184.347 đồng:

Trần Duy Hiếu là nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa (Công ty Khánh Hòa), được giao quản lý đội bóng và quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty bằng hình thức thi đấu bóng đá Futsal. Quá trình hoạt động quảng bá hình ảnh, thi đấu của đội bóng Futsal, do cần có hóa đơn GTGT để hợp thức hóa đầu vào, để Công ty chi thanh toán tiền quảng bá thương hiệu, tiền lương cầu thủ và trang thiết bị tập luyện cho đội bóng; Thông qua mạng internet, biết Hoàng Ngọc Phượng Trân có bán hóa đơn GTGT với phí 3,5%/giá trị hóa đơn trước thuế GTGT; Hiếu báo lại với kế toán Công ty số tiền quảng bá thương hiệu, tiền lương cầu thủ và trang thiết bị tập luyện cho đội bóng và cộng thêm 7% tiền phí xuất hóa đơn, thu lợi chênh lệch 3,5%. Cụ thể:

Từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2023, Trần Duy Hiếu đã mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 69 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để cung cấp cho Công ty Khánh Hòa, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 7.118.524.212 đồng, thu lợi 249.148.347 đồng.

2.6 Phan Tiến Dũng mua bán 47 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi bất chính 565.572.540 đồng:

Phan Tiến Dũng là anh rể của Nguyễn Quốc Thắng, con rể của ông Nguyễn Bá Hòa - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hòa Thuận Thắng (DNTN Hòa Thuận Thắng). Từ tháng 06/2018 đến tháng 12/2022, để hợp thức hóa nguồn hàng mua trôi nổi, không có hóa đơn đầu vào của DNTN Hòa Thuận Thắng, theo yêu cầu của Nguyễn Quốc Thắng, Phan Tiến Dũng đã mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 47 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 43.505.580.000 đồng, với phí 3,7%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và sau đó Tiến Dũng bán lại cho Nguyễn Quốc Thắng với phí 5%, hưởng lợi chênh lệch 1,3%, thu lợi 565.572.540 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Bá Hòa được nêu ở phần hành vi trốn thuế.

2.7 Nguyễn Thị Như Băng mua bán 132 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, thu lợi 2.380.716.400 đồng:

Nguyễn Thị Như Băng mở cửa hàng buôn bán sản phẩm từ nhựa tái chế và lấy hàng từ Cơ sở sản xuất An Phát của Nguyễn Hoàng Thiêm (anh ruột của Băng). Quá trình buôn bán, do các Công ty mua hàng của Băng yêu cầu phải có hóa đơn GTGT đầu vào để kê khai báo cáo thuế nên Băng chủ động tìm mua hóa đơn GTGT qua mạng internet và biết được Hoàng Ngọc Phượng Trân bán hóa đơn với phí 4%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT. Từ tháng 12/2018 đến tháng

12/2022, Nguyễn Thị Như Băng đã mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 132 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.380.716.400 đồng xuất cho Công ty Nhật Tiến Hưng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Như Băng còn mua hóa đơn GTGT không đề hợp thức hóa nguồn gốc hàng hóa bán ra của cửa hàng của Băng cho 04 doanh nghiệp, gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Resin Young Ta Việt Nam (Công ty Resin), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Tân Đông Dương (Công ty Tân Đông Dương), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Sáng Tân (Công ty Sáng Tân), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sơn An Lộc (Công ty Sơn An Lộc).

3. Hành vi trốn thuế:

3.1 Đoàn Quốc Hải (Giám đốc Công ty Phát Đại Tiến), trốn thuế 5.775.354.000 đồng:

Công ty Phát Đại Tiến, mã số thuế 3701956744, do Đoàn Quốc Hải làm Giám đốc điều hành. Công ty kinh doanh thu mua mặt hàng thùng phuy, sắt phế liệu và tái chế, sơn lại, bán ra cho các đơn vị/cá nhân cần mua. Nhưng vì nguồn hàng thu mua là hàng đã qua sử dụng, không có hóa đơn GTGT để kê khai báo cáo thuế cân đối đầu vào cho Công ty để giảm tiền thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp, Đoàn Quốc Hải liên hệ với bạn là Nguyễn Bảo Khánh để hỏi mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp thì Bảo Khánh đồng ý và báo phí là 6%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT. Cụ thể:

Từ tháng 06/2022 đến tháng 03/2023, Đoàn Quốc Hải đã mua của Nguyễn Bảo Khánh 84 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 57.753.540.00 đồng. Toàn bộ 84 hóa đơn GTGT không này đã được đưa vào kê khai báo cáo thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 12/01/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 3), xác định: Công ty Phát Đại Tiến đã sử dụng 84 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế quý 2,3,4/2022 và quý 1/2023 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 5.775.354.000 đồng.

3.2 Nguyễn Bá Hòa (DNTN Hòa Thuận Thắng) và Nguyễn Quốc Thắng (con Bá Hòa, quản lý điều hành Doanh nghiệp Hòa Thuận Thắng), số tiền trốn thuế 4.081.714.000 đồng:

DNTN Hòa Thuận Thắng kinh doanh sản xuất Pallet gỗ nhưng do mua gỗ nguyên liệu từ các đơn vị trôi nổi về sản xuất, không xuất được hóa đơn GTGT nên Nguyễn Quốc Thắng phải nhờ Phan Tiến Dũng mua hóa đơn GTGT đầu vào bất hợp pháp để cân đối hóa đơn GTGT đầu ra, kê khai báo cáo thuế. Từ đó, Phan Tiến Dũng giới thiệu Hoàng Ngọc Phượng Trân cho Thắng để liên hệ mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp. Khi có nhu cầu mua hóa đơn GTGT, thông qua Phan Tiến Dũng, Thắng liên lạc với Trân qua ứng dụng Telegram để giao dịch.

Cụ thể:

- Từ tháng 06/2018 tháng 02/2023, Nguyễn Quốc Thắng mua của Phượng Trân 47 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, trị giá trên hóa đơn trước thuế GTGT là 43.505.580.000 đồng với phí 5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, nhằm hợp thức hóa cho hàng hóa mua vào, không có hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp.

- Nguyễn Bá Hòa (chủ Doanh nghiệp tư nhân Hòa Thuận Thắng) đã ký ủy quyền cho Nguyễn Quốc Thắng điều hành mọi hoạt động kinh doanh doanh nghiệp từ tháng 06/2018 đến tháng 03/2023 tuy nhiên Bá Hòa là người trực tiếp ký 04 Hợp đồng nguyên tắc với nội dung mua bán gỗ bất hợp pháp và các chứng từ kế toán, báo cáo thuế cho doanh nghiệp liên quan đến 47 hóa đơn GTGT không này.

Kết luận giám định về thuế ngày 31/7/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế quận Tân Bình), xác định: Doanh nghiệp tư nhân Hòa Thuận Thắng đã sử dụng 47 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2018 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT 4.018.714.000 đồng.

3.3 Hoàng Châu Giang (Giám đốc Công ty Giang Ngọc Châu), trốn thuế 3.65.695.369 đồng:

Công ty Giang Ngọc Châu, mã số thuế 3603367250, do Hoàng Châu Giang làm Giám đốc điều hành, chuyên kinh doanh mặt hàng gỗ trầm, gỗ cao su. Trong quá trình hoạt động vì cần hóa đơn GTGT để hợp thức hóa cho nguồn hàng mua trôi nổi của Công ty nên thông qua quan hệ quen biết, Hoàng Châu Giang đã liên hệ với Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang, Hoàng Ngọc Phượng Trân để mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp và được báo phí là 2,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, Châu Giang đồng ý.

Từ tháng 02/2021 đến tháng 4/2022, Hoàng Châu Giang đã mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 77 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 40.557.586.055 đồng. Toàn bộ 77 hóa đơn GTGT này đã được đưa vào kê khai báo cáo thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 12/01/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 3), xác định: Công ty Giang Ngọc Châu đã sử dụng 77 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế quý 2,3,4/2021 và quý 1,2,3,4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 3.653.695.360 đồng.

3.4 Nguyễn Duy Thuận (Giám đốc điều hành Công ty Asean Đông Á) và Nguyễn Thị Minh Thủy (Kế toán Công ty), trốn thuế 2.199.073.920 đồng:

Công ty Asean Đông Á, mã số thuế 0315286521, do Nguyễn Duy Thuận là Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động Công ty. Công ty chủ yếu hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ cho các đơn vị khác nên không có hóa đơn (nhân công) đầu

vào để kê khai báo cáo thuế. Do vậy, Nguyễn Duy Thuần yêu cầu Nguyễn Thị Minh Thủy (Kế toán Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT để kê khai báo cáo thuế, hợp thức hóa (thuê nhân công) đầu vào. Từ đó, Nguyễn Thị Minh Thủy liên hệ hỏi mua hóa đơn GTGT không của Hoàng Ngọc Phượng Trân, được báo phí mua hóa đơn là 2,7% - 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT cho Duy Thuần, Duy Thuần đồng ý. Cụ thể:

Từ quý 4/2020 đến quý 1/2023, Nguyễn Thị Minh Thủy đã mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 26 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 24.284.651.000 đồng. Toàn bộ 26 hóa đơn GTGT bất hợp pháp này đã được kê khai khấu trừ thuế GTGT của Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 28/12/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 11), xác định: Công ty Asean Đông Á đã sử dụng 26 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 4/2020 đến quý 1/2023 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT 2.199.073.920 đồng.

Bên cạnh đó, Nguyễn Duy Thuần còn mua hóa đơn GTGT không hợp thức hóa đầu vào cho các Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Thương Mại Củ Chi, Công ty Tư vấn Thiết kế B.R, Công ty Cổ Phần Long Hậu. Do Nguyễn Duy Thuần và Phạm Thị Giang cùng hợp tác thực hiện công việc tư vấn đầu tư, cấp phép dự án đầu tư và môi giới bất động sản khu công nghiệp. Theo đó, Giang có nhiệm vụ tìm kiếm đối tác, thực hiện các công việc chuyên môn (nghiên cứu, tư vấn, soạn thảo giấy tờ, cung cấp dịch vụ). Thuần được giao phụ trách tìm pháp nhân công ty, ký kết hợp đồng, yêu cầu thanh toán, xuất hóa đơn, đóng thuế theo đúng quy định pháp luật cho cơ quan nhà nước. Thuần và Giang thỏa thuận phân chia lợi nhuận của từng cá nhân như sau: Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý như xuất hóa đơn, hợp đồng kinh tế, yêu cầu thanh toán thì Thuần sẽ nhận được số tiền từ 11% đến 14% giá trị ghi trên hóa đơn trước thuế. Thông qua Nguyễn Thị Minh Thủy, từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022, Nguyễn Duy Thuần đã mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 08 hóa đơn GTGT không, bán lại cho 03 Công ty gồm:

- + Bán 06 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương Mại Củ Chi, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 10.447.532.068 đồng, hưởng lợi chênh lệch từ 7,7% (01 hóa đơn) đến 10,7% (05 hóa đơn), thu lợi từ việc bán 06 hóa đơn GTGT này là 1.106.025.777 đồng.

- + Bán 01 hóa đơn GTGT không cho Công ty Tư vấn Thiết kế B.R với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.040.000.00 đồng, hưởng lợi chênh lệch là 10,7% (thu lợi 109.200.000 đồng).

- + Bán 01 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho Công ty Cổ phần Long Hậu với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 114.136.230 đồng, hưởng lợi chênh lệch là 10,7% (thu lợi 11.984.304 đồng).

Như vậy, mặc dù Nguyễn Duy Thuần chỉ mua bán chỉ 08 hóa đơn GTGT bất hợp pháp nhưng Duy Thuần đã thu lợi (phí chênh lệch) từ việc mua bán 08 hóa đơn là: 1.227.210.081 đồng, nên hành vi này cũng bị xử lý về hành vi mua bán trái phép hóa đơn.

Đối với Nguyễn Thị Minh Thủy cũng là kế toán công ty TDP còn sử dụng 46 hóa đơn GTGT bất hợp pháp khai thuế đầu vào cho công ty TDP và trốn thuế 242.267.529 đồng sẽ nêu ở phần sau liên quan đến Nguyễn Hạnh Chi.

3.5 Huỳnh Văn Hồng (Công ty Hồng Ngọc trốn thuế 1.632.303.345 đồng; Công ty Ngọc Phát trốn thuế 165.065.805 đồng). Và Võ Thị Minh Nguyệt (Công ty Hồng Ngọc trốn thuế 1.632.303.345 đồng; Công ty Ngọc Phát trốn thuế 165.065.805 đồng; Công ty Vĩnh Phước trốn thuế 184.592.480 đồng).

- Công ty Vĩnh Phước đã sử dụng 07 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2022 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 184.592.480 đồng.

- Công ty Hồng Ngọc đã sử dụng 41 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2022 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 1.632.303.345 đồng.

- Công ty Ngọc Phát đã sử dụng 14 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2022 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 165.065.805 đồng.

Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Vĩnh Phước, Võ Thị Minh Nguyệt mua của Nguyễn Bảo Khánh 09 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.937.304.500 đồng, với phí 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, để nhằm hợp thức hóa hàng hóa mua vào không có hóa đơn, chứng từ của Công ty Vĩnh Phước. Nguyệt đã trả cho Khánh số tiền 49.934.177 đồng. Tuy vậy, Công ty Vĩnh Phước chỉ sử dụng 07/09 hóa đơn này để kê khai báo cáo thuế, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.307.406.000 đồng.

Ngoài ra, theo yêu cầu của Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt còn mua của Nguyễn Bảo Khánh 44 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với phí 3,5%, nhằm hợp thức hóa hàng hóa mua vào không có hóa đơn, chứng từ của Công ty Hồng Ngọc nhưng công ty Hồng Ngọc chỉ sử dụng 41/44 hóa đơn này để kê khai báo cáo thuế, với giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 20.403.791.800 đồng.

Cũng theo yêu cầu của Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt còn mua của Nguyễn Bảo Khánh 25 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với phí 3,5%, để nhằm hợp thức hóa hàng hóa mua vào không có hóa đơn, chứng từ của Công ty Ngọc Phát nhưng Công ty Ngọc Phát chỉ sử dụng 14/25 hóa đơn này để kê khai báo cáo thuế,

với giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.835.114.350 đồng.

Kết luận giám định về thuế ngày 31/7/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế quận Phú Nhuận), đã xác định:

- Công ty Vĩnh Phước đã sử dụng 07 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2022 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 184.592.480 đồng.

- Công ty Hồng Ngọc đã sử dụng 41 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2022 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 1.632.303.345 đồng.

- Công ty Ngọc Phát đã sử dụng 14 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2022 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 165.065.805 đồng.

3.5 Nguyễn Văn Tuyển (Giám đốc Công ty Hoàng Long Sơn) và Phạm Thị Quyên (Kế toán Công ty), trốn thuế 1.975.638.128 đồng:

Công ty Hoàng Long Sơn, mã số thuế 3603463028, do Nguyễn Văn Tuyển làm Giám đốc điều hành. Công ty hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ an ninh tại các công trình, xí nghiệp, công ty. Nhưng Công ty không có hóa đơn đối với nhân công đầu vào để kê khai báo cáo thuế, Nguyễn Văn Tuyển đã yêu cầu Phạm Thị Quyên (Kế toán Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT và sau đó Quyên báo phí là 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT thì Tuyển đồng ý.

Từ tháng 07/2019 đến tháng 06/2022, thông qua Phạm Thị Quyên, Nguyễn Văn Tuyển đã mua của Hoàng Ngọc Phụng Trân 36 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 24.293.594.000 đồng. Toàn bộ 36 hóa đơn GTGT không đã được đưa vào kê khai báo cáo thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 20/02/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 8), xác định: Công ty Hoàng Long Sơn đã sử dụng 36 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế quý 3,4/2019; quý 1,2,3,4/2020; quý 1,2,3,4/2021; quý 1,2/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 1.975.638.128 đồng.

Đối với Phạm Thị Quyên còn có hành vi giúp cho Phạm Hồng Núi mua 33 hóa đơn bất hợp pháp để kê khai thuế cho công ty Kaizen, do đó hành vi này của Quyên sẽ nêu tại phần liên quan đến Phạm Hồng Núi.

3.6 Nguyễn Hồ Thủy Tiên (Giám đốc Công ty Kim Ngân Phúc) và Phan Thị Thùy Trang (Kế toán Công ty), trốn thuế 1.486.872.874 đồng:

Công ty Kim Ngân Phúc có mã số thuế 3602676009, hoạt động chủ yếu về

lĩnh vực gia công văn phòng phẩm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Plus Việt Nam.

Quá trình Công ty hoạt động kinh doanh, Nguyễn Hồ Thủy Tiên đã thuê các đơn vị/cá nhân gia công sản phẩm nhưng các đơn vị/cá nhân này không có tư cách pháp nhân để xuất hóa đơn đầu vào cho Công ty. Do vậy, Nguyễn Hồ Thủy Tiên đã yêu cầu Phan Thị Thùy Trang (Kế toán của Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT để kê khai báo cáo thuế, hợp thức hóa cho việc thuê nhân công gia công sản phẩm. Phan Thị Thùy Trang liên hệ hỏi mua hóa đơn GTGT không của Nguyễn Thị Thu Hiếu, được báo phí mua hóa đơn là 10%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, Thủy Tiên đồng ý. Cụ thể:

Từ quý 1/2018 đến quý 3/2019, Phan Thị Thùy Trang mua của Nguyễn Thị Thu Hiếu 142 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 14.868.728.675 đồng. Toàn bộ 142 hóa đơn GTGT bất hợp pháp này đã được kê khai khấu trừ thuế GTGT của Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 28/12/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 11), xác định: Công ty Kim Ngân Phúc đã sử dụng 142 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 1/2018 đến quý 3/2019 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT 1.486.872.874 đồng.

3.6 Lâm Thành Nguyên (Giám đốc Công ty Hồng Nguyên), trốn thuế 1.390.410.000 đồng:

Công ty Hồng Nguyên, mã số thuế 1801178396, do Lâm Thành Nguyên làm Giám đốc điều hành. Đầu năm 2021, Công ty Hồng Nguyên có nhận thi công các hạng mục công trình tại tỉnh Trà Vinh. Nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid và hậu Covid 19 còn diễn biến quá phức tạp, Công ty chưa thực hiện thu thập thông tin người lao động và ký kết hợp đồng lao động với người lao động phổ thông làm việc phát sinh theo vụ việc cụ thể để ghi nhận chi phí khấu trừ khi tính thuế. Công ty cần khoản chi phí để ghi nhận giá vốn tương ứng với doanh thu nhằm bù trừ khoản chi phí nhân công không được ghi nhận theo thực tế, Lâm Thành Nguyên liên hệ hỏi mua hóa đơn GTGT không của Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang (Trang là cháu của Nguyên) và được báo phí 3%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, Thành Nguyên đồng ý.

Từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021, Lâm Thành Nguyên mua của Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang 03 hóa đơn GTGT không, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 13.904.100.000 đồng. Toàn bộ 03 hóa đơn GTGT không này đã được đưa vào kê khai báo cáo khấu trừ thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 12/01/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 3), xác định: Công ty Hồng Nguyên đã sử dụng 03 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế tháng 9/2021 và tháng 12/2021, làm giảm số thuế GTGT phải

nộp. Số tiền tròn thuế GTGT là 1.390.410.000 đồng.

3.7 Phạm Bá Anh (Giám đốc Công ty Gỗ Bá Anh) và Nguyễn Thị Thu Hiếu (Kế toán Công ty), trốn thuế 1.371.864.839 đồng:

Công ty Gỗ Bá Anh, mã số thuế 3602881953, do Phạm Bá Anh làm Giám đốc điều hành. Quá trình hoạt động kinh doanh, để hợp thức hóa nguồn nguyên vật liệu là mùn cưa sấy, pallet gỗ, khung ván, gỗ, ván ép mdf,... mua trôi nổi; Phạm Bá Anh yêu cầu Nguyễn Thị Thu Hiếu (Kế toán Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT để hợp thức hóa. Nguyễn Thị Thu Hiếu liên hệ với Hoàng Ngọc Phượng Trân và báo phí mua hóa đơn GTGT là 4%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, Bá Anh đồng ý.

Từ quý 1/2018 đến quý 1/2021, thông qua Nguyễn Thị Thu Hiếu, Phạm Bá Anh đã mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 197 hóa đơn GTGT không, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 13.924.558.634 đồng. Toàn bộ 197 hóa đơn GTGT không này đã được đưa vào kê khai, báo cáo thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 28/12/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 11), xác định: Công ty Gỗ Bá Anh đã sử dụng 197 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế quý 1/2018 đến quý 2/2021 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền tròn thuế GTGT là 1.371.864.839 đồng.

3.8 Phạm Hồng Núi (Phó Giám đốc Công ty Kaizen), trốn thuế 1.044.060.840 đồng:

Công ty Kaizen, mã số thuế 3603532440 do Phạm Hồng Núi là Phó Giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động Công ty (có Giấy ủy quyền của Giám đốc Công ty). Công ty hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ an ninh tại các công trình, xí nghiệp, công ty nhưng không có hóa đơn đối với nhân công đầu vào để kê khai báo cáo thuế, Phạm Hồng Núi đã nhờ bạn là Phạm Thị Quyên (làm chung Công ty cũ) tìm mua hóa đơn GTGT, Quyên báo phí là 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và cho số điện thoại của Trân để liên hệ với Hoàng Ngọc Phượng Trân.

Từ tháng 10/2019 đến tháng 06/2022, Phạm Hồng Núi mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 33 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 10.792.600.800 đồng. Toàn bộ 33 hóa đơn GTGT này đã được đưa vào kê khai báo cáo thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 20/02/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 8), xác định: Công ty Kaizen đã sử dụng 33 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế quý 4/2019; quý 1,2,3,4/2020; quý 1,2,3,4/2021; quý 1,2/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền tròn thuế GTGT là 1.044.060.000 đồng.

3.9 Phạm Bá Ninh (Giám đốc Công ty Kim Phúc Lộc) và Phan Thị Thùy

Trang (Kế toán Công ty), trốn thuế 915.408.629 đồng:

Công ty Kim Phúc Lộc, mã số thuế 3602973026, hoạt động chủ yếu về lĩnh vực gia công văn phòng phẩm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Plus Việt Nam.

Quá trình Công ty hoạt động kinh doanh, Phạm Bá Ninh (chồng của Nguyễn Hồ Thủy Tiên là Giám đốc Công ty Kim Ngân Phúc) đã thuê các đơn vị/cá nhân gia công sản phẩm nhưng các đơn vị/cá nhân này không có tư cách pháp nhân để xuất hóa đơn đầu vào cho Công ty. Phạm Bá Ninh đã yêu cầu Phan Thị Thùy Trang (Kế toán dịch vụ của Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT để kê khai báo cáo thuế, hợp thức hóa cho việc thuê nhân công gia công sản phẩm. Phan Thị Thùy Trang liên hệ hỏi mua hóa đơn GTGT không của Nguyễn Thị Thu Hiếu và báo phí mua hóa đơn là 10%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT cho Bá Ninh, Bá Ninh đồng ý.

Từ quý 1/2018 đến quý 3/2019, Phan Thị Thùy Trang mua của Nguyễn Thị Thu Hiếu 66 hóa đơn GTGT không, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 9.154.086.290 đồng. Toàn bộ 66 hóa đơn GTGT bất hợp pháp này đã được kê khai khấu trừ thuế GTGT của Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 28/12/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 11), xác định: Công ty Kim Phúc Lộc đã sử dụng 66 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 1/2018 đến quý 3/2019 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT 915.408.629 đồng.

3.10 Nguyễn Văn Minh (Giám đốc Công ty Nguyễn Văn Anh) và Nguyễn Thị Lệ Hằng (Kế toán Công ty), trốn thuế 581.235.325 đồng:

Công ty Nguyễn Văn Anh, mã số thuế 0312141253, do Nguyễn Văn Minh làm Giám đốc điều hành. Công ty Nguyễn Văn Anh hoạt động thi công xây dựng các công trình nhà ở riêng lẻ nên cần hóa đơn GTGT để hợp thức hóa nguồn vật liệu xây dựng (mua trôi nổi) và nhân công (thuê thời vụ) để cân đối các hóa đơn đầu ra. Do đó, Nguyễn Văn Minh yêu cầu Nguyễn Thị Lệ Hằng (Kế toán dịch vụ Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT để báo cáo, kê khai thuế. Nguyễn Thị Lệ Hằng báo phí mua hóa đơn GTGT là 5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, Minh đồng ý.

Từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2022, Nguyễn Văn Minh đã mua của Nguyễn Thị Lệ Hằng 17 hóa đơn GTGT bất hợp pháp nội dung, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.812.353.253 đồng. Toàn bộ 17 hóa đơn GTGT không này, Nguyễn Văn Minh đưa lại cho Nguyễn Thị Lệ Hằng đưa vào kê khai báo cáo thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 20/02/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 8), xác định: Công ty Nguyễn Văn Anh đã sử dụng 17 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT

của các kỳ tính thuế quý 3,4/2018; quý 1/2019; quý 4/2019; quý 4/2019; quý 4/2020; quý 1/2021 và quý 1/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 581.235.325 đồng.

3.11 Lê Xuân Toàn (Giám đốc Công ty Nông Lâm Đô Thị) và Lê Thị Tuyền (Kế toán Công ty), trốn thuế 565.954.000 đồng:

Công ty Nông Lâm Đô Thị, mã số thuế 3600721827, do Lê Xuân Toàn làm Giám đốc điều hành. Công ty Nông Lâm Đô Thị cung cấp dịch vụ thi công bảo trì, bảo dưỡng cây xanh đô thị. Quá trình hoạt động, do không có nguồn hóa đơn đầu vào để cân đối hóa đơn đầu ra đã xuất cho khách hàng, Lê Xuân Toàn đã yêu cầu Lê Thị Tuyền (Kế toán Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT; Lê Thị Tuyền liên hệ với Nguyễn Thị Thu Hiếu và được báo phí là 4,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, Tuyền báo lại với Xuân Toàn là phí 5,5% thì Toàn đồng ý.

Từ tháng 3/2018 đến tháng 12/2022, thông qua Lê Thị Tuyền, Lê Xuân Toàn đã mua của Nguyễn Thị Thu Hiếu 66 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.878.940.000 đồng. Toàn bộ 66 hóa đơn GTGT không này đã được đưa vào kê khai báo cáo khấu thuế cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 20/02/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 8), xác định: Công ty Nông Lâm Đô Thị đã sử dụng 66 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế quý 1,2,4/2018; quý 4/2019; quý 1,2,3,4/2020; quý 1,2,3,4/2021; quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 565.954.000 đồng.

3.12 Trần Mỹ Linh là Giám đốc Công ty Việt Ấn Thái Bình Dương, trốn thuế 294.276.193 đồng:

Từ tháng 10/2018 đến tháng 02/2023, Công ty Việt Ấn Thái Bình Dương sử dụng dịch vụ vận chuyển, chi phí văn phòng để phục vụ hoạt động kinh doanh, tuy nhiên bên cung cấp dịch vụ không xuất được hóa đơn GTGT cho Công ty Việt Ấn Thái Bình Dương để kê khai báo cáo thuế. Vì vậy, Trần Mỹ Linh đã liên hệ với Đỗ Thị Cát Trinh (cựu cán bộ thuế Chi cục Thuế quận Tân Bình) để mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp nhằm hợp thức hóa cho các chi phí của doanh nghiệp với phí 5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT.

Trần Mỹ Linh đã mua của Đỗ Thị Cát Trinh 25 hóa đơn GTGT ghi bất hợp pháp nội dung, tổng trị giá trước thuế GTGT là 3.035.309.925 đồng, trả tiền phí mua hóa đơn bất hợp pháp cho Trinh là 151.765.496 đồng. Toàn bộ 25 hóa đơn GTGT không này đã được đưa vào kê khai thuế đầu vào của Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 31/7/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế quận Tân Bình), xác định: Công ty Việt Ấn Thái Bình Dương đã sử dụng 25 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 4/2018 đến tháng 2/2023 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 294.276.193 đồng.

3.13 Nguyễn Hạnh Chi (Phó Giám đốc, điều hành Công ty TPD) và Nguyễn Thị Minh Thủy (Kế toán Công ty TPD), số tiền trốn thuế 242.267.529 đồng:

Nguyễn Hạnh Chi là Phó Giám đốc điều hành Công ty TPD (theo Giấy ủy quyền số 0122/UQ-GĐ ngày 03/01/2022 của Giám đốc Công ty). Công ty TPD kinh doanh về mảng dịch vụ cung ứng nhân công, bốc xếp, dán nhãn, vệ sinh văn phòng cho các nhà máy, tòa nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do giai đoạn dịch bệnh và hậu dịch Covid 19, Công ty chưa thực hiện thu thập thông tin người lao động, ký kết hợp đồng lao động với người lao động phổ thông, làm việc theo thời vụ để ghi nhận chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế GTGT nên Nguyễn Hạnh Chi đã yêu cầu Nguyễn Thị Minh Thủy (Kế toán Công ty) mua hóa đơn GTGT không để kê khai báo cáo thuế. Nguyễn Thị Minh Thủy đã liên lạc với Hoàng Ngọc Phượng Trân để mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với phí 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và báo lại cho Nguyễn Hạnh Chi biết, Chi đồng ý.

Từ tháng 03/2021 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Minh Thủy mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 46 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 2.911.400.370 đồng, Nguyễn Hạnh Chi đã trả cho Phượng Trân số tiền mua hóa đơn bất hợp pháp là 101.899.013 đồng và đưa vào kê khai báo cáo thuế 46 hóa đơn GTGT bất hợp pháp này cho Công ty.

Kết luận giám định về thuế ngày 31/7/2023 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế quận Tân Bình), xác định: Công ty TPD đã sử dụng 46 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai báo thuế GTGT của các kỳ tính thuế từ quý 2/2021 đến quý 4/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT 242.267.529 đồng.

3.14 Nguyễn Văn Thủy (Giám đốc Công ty Phương Thu Trang), trốn thuế 188.852.100 đồng:

Công ty Phương Thu Trang, mã số thuế 3601551409, do Nguyễn Văn Thủy làm Giám đốc điều hành. Quá trình hoạt động, cần hóa đơn GTGT để hợp thức hóa cho các chi phí đầu vào của doanh nghiệp, Nguyễn Văn Thủy nhờ Lê Thị Tuyền (Kế toán dịch vụ trước đây của Công ty) tìm mua hóa đơn GTGT; Tuyền đồng ý và báo phí là 5% - 6,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, Thủy đồng ý.

Từ tháng 02/2020 đến tháng 06/2022, Nguyễn Văn Thủy mua từ Lê Thị Tuyền 92 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.888.521.000 đồng. Toàn bộ 92 hóa đơn GTGT này đã được đưa vào kê khai báo cáo thuế.

Kết luận giám định về thuế ngày 20/02/2024 (Giám định viên về thuế thuộc Chi cục Thuế Quận 8), xác định: Công ty Phương Thu Trang đã sử dụng 92 số hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, tại hồ sơ khai thuế

GTGT của các kỳ tính thuế quý 1,2,3,4/2020; quý 1,3/2021; quý 2/2022 làm giảm số thuế GTGT phải nộp. Số tiền trốn thuế GTGT là 188.852.100 đồng.

4. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành các quyết định và xác định như sau:

- Đối với Phạm Bá Anh: Quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định truy nã số 3921 ngày 29/3/2024 đối với Phạm Bá Anh, ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra bị can; khi nào bắt được xử lý sau.

- Đối với Đặng Thị Minh Hương (làm thuê cho Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang, Hoàng Ngọc Phượng Trân), Nguyễn Phúc Huy (giao nhận chứng từ cho Trần Thị Cẩm Lệ), Nguyễn Văn Sĩ (Giám đốc Công ty khắc dấu Rồng Vàng): Kết quả điều tra cho thấy các cá nhân này chỉ được hưởng lương, trả tiền công và không biết hoạt động của đường dây mua bán trái phép hóa đơn GTGT của bị can Mỹ Trang, Phượng Trân nên chưa có cơ sở để xử lý hình sự.

- Ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra 03 Quyết định tách hành vi và tài liệu có liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn của đối tượng Lê Mậu Luân và Đinh Ngọc Anh (F1 môi giới); đối tượng Đặng Ngọc Uyên Thường (F1 môi giới); đối tượng Nguyễn Thị Thu Sang (F1 môi giới), để tiếp tục tiến hành điều tra, thu thập tài liệu để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi, vai trò của Mạc Trí Minh, Trần Thị Cẩm Lệ và các cá nhân đứng tên Giám đốc, đại diện pháp luật của 41 Công ty ma/pháp nhân ma; các cá nhân đứng tên mở tài khoản ngân hàng sau đó giao lại cho bị can Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang và Hoàng Ngọc Phượng Trân quản lý, sử dụng; các doanh nghiệp có dấu hiệu “Trốn thuế” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trưng cầu giám định về thuế nhưng chưa có kết quả, các doanh nghiệp có liên quan đến việc sử dụng hóa đơn của các Công ty ma của Mỹ Trang (trong đó có 10 Công ty có trụ sở tại tỉnh Đồng Nai): Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý đối với các cá nhân/tổ chức trong vụ án này; ngày 29/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số 3948/QĐ-CSKT-Đ5 để tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 323/2024/HSST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang** 05 (năm) năm tù về tội “In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn”.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án này với hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội

“Tổ chức đánh bạc” tại Bản án số 365/2021/HS-ST ngày 08/12/2021 của Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 06 (sáu) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang phải nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị Bích Thủy** 04 năm 06 tháng tù về tội “In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Ngô Thị Bích Thủy phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc Phượng Trân** 04 (bốn) năm tù về tội “In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thu Hiếu** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Thùy Trang** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân

sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy Thuần** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Duy Thuần phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Duy Thuần phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Trốn thuế” và 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt bổ sung, bị cáo Nguyễn Duy Thuần phải nộp tổng cộng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Lệ Hằng** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân sách Nhà nước.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Tuyền** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lê Thị Tuyền phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị Tuyền phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân sách Nhà nước.

9. Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thị Luyện** 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Mai Thị Luyện phải nộp số tiền 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

10. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ninh** 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Ninh phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

11. Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Duy Hiếu** 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Trần Duy Hiếu phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

12. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bảo Khánh** 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Bảo Khánh ngay tại phiên toà, nếu bị cáo Nguyễn Bảo Khánh không bị tạm giam về một tội phạm khác.

13. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Tiến Dũng** 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

14. Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Trọng Đông** 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Lê Trọng Đông cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Lê Trọng Đông phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

15. Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Cát Trinh** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

16. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thu Ngọc** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Phạm Thị Thu Ngọc cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị Thu Ngọc phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

17. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Như Băng** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Như Băng cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Như Băng phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

18. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Tùng** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Tùng cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

19. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đại Thắng** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Đại Thắng cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đại Thắng phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

20. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá An** 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Bá An cho Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Bá An phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

21. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Ngọc Liễu** 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Võ Thị Ngọc Liễu cho Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Võ Thị Ngọc Liễu phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

22. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Châu Giang** 04 (bốn) năm tù về tội “Trốn thuế”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Châu Giang phải nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

23. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Quốc Hải** 03 (ba) năm tù về tội “Trốn thuế”. Thời

hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Quốc Hải phải nộp số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

24. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Hồng** 03 (ba) năm tù về tội “Trốn thuế”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Văn Hồng phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

25. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Minh Nguyệt** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn thuế”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04/10/2023 đến ngày 29/12/2023.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Võ Thị Minh Nguyệt phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

26. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc Thắng** 1.700.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Quốc Thắng ngay tại phiên toà, nếu bị cáo Nguyễn Quốc Thắng không bị tạm giam về một tội phạm khác.

27. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá Hoà** 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Bá Hoà ngay tại phiên toà, nếu bị cáo Nguyễn Bá Hoà không bị tạm giam về một tội phạm khác.

28. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồ Thủy Tiên** 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm

trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

29. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Minh** 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

30. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Minh Thủy** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Bị cáo Nguyễn Thị Minh Thủy cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Minh Thủy phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

31. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Tuyển** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Tuyển cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Tuyển phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

32. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Thành Nguyên** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Lâm Thành Nguyên cho Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Lâm Thành Nguyên phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

33. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hồng Núi** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Phạm Hồng Núi cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Hồng Núi phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

34. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Quyên** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Phạm Thị Quyên cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị Quyên phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

35. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Phạm Bá Ninh** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Phạm Bá Ninh cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Bá Ninh phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

36. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân Toàn** 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

37. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Mỹ Linh** 09 (chín) tháng tù về tội “Trốn thuế”, nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Trần Mỹ Linh cho Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Trần Mỹ Linh phải nộp số tiền **20.000.000** đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

38. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hạnh Chi** 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

39. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Thủy** 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

40. Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách mà người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

41. Duy trì hiệu lực của các Lệnh phong tỏa tài khoản số 1696/LPTTK, 1697/LPTTK, 1698/LPTTK, 1699/LPTTK, 1709/LPTTK và 1910/LPTTK cùng ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành hình phạt tiền tương ứng đối với bị cáo Phan Tiến Dũng, bị cáo Nguyễn Bá Hoà, bị cáo Nguyễn Văn Minh, bị cáo Nguyễn Hồ Thủy Tiên, bị cáo Nguyễn Quốc Thắng và bị cáo Nguyễn Bảo Khánh. Trường hợp các bị cáo này sử dụng nguồn tiền khác để thi hành án phạt tiền xong thì Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền được quyền giải tỏa Lệnh phong tỏa tài khoản nêu trên tương ứng.

42. Khi án có hiệu lực pháp luật, thi hành ngay việc cản trừ số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) theo Biên lai số 0005470 ngày 08/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền xử phạt bị cáo Lê Xuân Toàn nêu trên; cản trừ số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) theo Biên lai số 0005462 ngày 08/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền xử phạt bị cáo Nguyễn Hạnh Chi nêu trên; cản trừ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Biên lai số 0005463 ngày 08/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thủy nêu trên.

43. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

– Buộc bị cáo Hoàng Châu Giang và Công ty Giang Ngọc Châu liên đới chịu trách nhiệm nộp lại số tiền trốn thuế giá trị gia tăng là 3.653.695.360 đồng (ba tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 61.000.000.000 đồng (sáu mươi một tỷ đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 2.993.129.483 đồng có trong tài khoản số 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và đồng thời cản trừ số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Mỹ Trang phải nộp nêu trên. Sau khi cản trừ, bị cáo Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang còn phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 58.006.870.517 đồng (năm mươi tám tỷ, sáu triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười bảy đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 577.986.000 đồng (năm trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) có trong tài khoản số 3949.0.9058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cản trừ số tiền thu lợi phải nộp nêu trên. Sau khi trích và cản trừ, số tiền còn dư là 77.986.000 đồng (bảy mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phượng Trân, trích số tiền 77.986.000 đồng (bảy mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và số tiền 920 USD (chín trăm hai mươi đô la Mỹ) có trong tài khoản số 3949.0.9058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Ngô Thị Bích Thủy phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 589.000.000 đồng (năm trăm tám mươi chín triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 589.000.000 đồng (năm trăm tám mươi chín triệu đồng) có trong tài khoản số 3949.0.9058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, để sung vào ngân sách Nhà nước và cản trừ số tiền phải nộp nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Khánh phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là: 3.276.090.439 đồng (ba tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm chín mươi

ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 1.376.090.439 đồng có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cân trừ số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính nêu trên. Đồng thời cân trừ số tiền 1.900.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền bị cáo phải nộp nêu trên. Sau khi trích và cân trừ, số tiền còn dư là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Khánh, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Nguyễn Duy Thuần phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 1.227.210.080 đồng (một tỷ, hai trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm mười nghìn, không trăm tám mươi đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cân trừ số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính nêu trên. Đồng thời cân trừ số tiền 867.210.081 đồng (tám trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm mười nghìn, không trăm tám mươi một đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền bị cáo phải nộp nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Trần Duy Hiếu phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 249.148.347 đồng (hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 245.600.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cân trừ số tiền phải nộp nêu trên. Sau khi cân trừ, bị cáo Duy Hiếu còn phải nộp số tiền còn thiếu là: 3.548.347 đồng (ba triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh phải nộp số tiền thu lợi bất chính là: 151.765.496 đồng (một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi sáu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 152.000.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, để sung vào ngân sách Nhà nước và cân trừ số tiền phải nộp nêu trên. Sau khi trích và cân trừ, số tiền còn dư là 234.504 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Cát Trinh, trích số tiền 234.504 đồng (hai trăm ba mươi nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng) nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Võ Thị Ngọc Liễu phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 9.012.427 đồng (chín triệu, không trăm mười hai nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 9.012.427 đồng (chín triệu, không trăm mười hai nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cản trừ số tiền phải nộp nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phải nộp số tiền thu lợi bất chính là: 24.915.388 đồng (hai mươi bốn triệu, chín trăm mười lăm nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cản trừ số tiền phải nộp nêu trên. Sau khi trích và cản trừ, số tiền còn dư là 84.612 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thanh Tùng, trích số tiền 84.612 đồng (tám mươi bốn nghìn, sáu trăm mười hai đồng) nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Lê Trọng Đông phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 115.346.770 đồng (một trăm mười lăm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cản trừ số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính nêu trên. Đồng thời cản trừ số tiền 75.638.170 đồng (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền bị cáo phải nộp nêu trên. Sau khi trích và cản trừ, số tiền còn dư là 291.400 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đông, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 291.400 đồng (hai trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm đồng) nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Lê Thị Tuyền phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 86.732.305 đồng (tám mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm lẻ năm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng) có trong tài 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cản trừ số tiền phải nộp nêu trên. Đồng thời cản trừ số tiền 4.732.305 đồng (bốn triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm lẻ năm đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền phải nộp nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 3.292.726.926 đồng (ba tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 265.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi lăm triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cân trừ số tiền phải nộp nêu trên. Đồng thời, cân trừ số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cân trừ, bị cáo Thu Hiếu phải nộp số tiền còn thiếu là 2.627.726.926 đồng (hai tỷ, sáu trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 209.119.930 đồng (hai trăm lẻ chín triệu, một trăm mười chín nghìn, chín trăm ba mươi đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 203.000.000 đồng (hai trăm lẻ ba triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước và cân trừ số tiền phải nộp nêu trên. Đồng thời cân trừ số tiền 6.019.930 đồng (sáu triệu, không trăm mười chín nghìn, chín trăm ba mươi đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền phải nộp nêu trên. Sau khi trích và cân trừ, bị cáo Lệ Hằng còn phải nộp số tiền còn thiếu là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Mai Thị Luyện phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 501.861.883 đồng (năm trăm lẻ một triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, để sung vào ngân sách Nhà nước và cân trừ số tiền phải nộp nêu trên. Đồng thời cân trừ số tiền 243.861.883 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cân trừ, bị cáo Luyện còn phải nộp số tiền còn thiếu là: 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.363.920.981 đồng (hai tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, chín trăm tám mươi một đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, để sung vào ngân

sách Nhà nước và cần trừ số tiền phải nộp nêu trên. Đồng thời cần trừ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cần trừ, bị cáo Thùy Trang phải nộp số tiền còn thiếu là 1.683.920.341 đồng (một tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, ba trăm bốn mươi một đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Buộc bị cáo Phan Tiến Dũng phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 565.572.540 đồng (năm trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm bốn mươi đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 565.572.540 đồng (năm trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm bốn mươi đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, để sung vào ngân sách Nhà nước và cần trừ số tiền phải nộp nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

– Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị Như Băng và bị cáo Nguyễn Thị Ninh, trích số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do bị cáo Như Băng đã nộp và trích số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do bị cáo Thị Ninh đã nộp, có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để sung số tiền này vào ngân sách Nhà nước. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Để thuận lợi cho việc thi hành án, Tòa án liệt kê vào Bảng kê đính kèm Bản án đối với các khoản tiền đã nộp vào tài khoản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; các khoản tiền nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên; các khoản tiền mà các ngân hàng đã chuyển vào tài khoản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

– Tiếp tục tạm giữ 04 chiếc xe ô tô có đặc dưới đây đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang:

+ 01 (một) xe ô tô khách 16 chỗ màu vàng, nhãn hiệu Huyndai, biển số: 51B-268.96, số khung: 37RPJB000082, số máy: D4CBJ495096, chủ xe: Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

+ 01 (một) xe ô tô khách 29 chỗ màu trắng xanh, nhãn hiệu: THACO, biển số: 51B-255.65, số khung: 9SKCH010702, số máy: 12017E000642, chủ xe: Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

+ 01 (một) ô tô 07 chỗ màu nâu hồng, nhãn hiệu: HONDA, biển số 61A-364.06, số khung: 185GC207963, số máy: K24W72075692, chủ xe là Phạm Văn Tú (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

+ 01 (một) xe ô tô 10 chỗ màu ghi vàng, nhãn hiệu: FORD, biển số 61B-

016.22, số khung: RL3MLTGMCGBR40533, số máy: E3P1411DURATORQ4D243H, chủ xe là Phạm Văn Tú (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

(04 chiếc xe ô tô nêu trên đang được tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp (PC10) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản giao nhận ngày 07/6/2024 giữa Điều tra viên Nguyễn Tấn Lộc - Phòng PC03 và Cán bộ Nguyễn Minh Mẫn – PC10).

– Trường hợp khi Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam phát mãi đối với thửa đất số 2432, tờ bản đồ số 8DH.3, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (số vào sổ cấp GCN: CH08030 ngày 14/8/2014), do Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang đứng tên và thửa đất số 2362, tờ bản đồ số 22, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành Phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (số vào sổ cấp GCN: CS15760 cấp ngày 19/2/2019), do Phạm Văn Tú đứng tên thì ưu tiên trả tiền gốc, tiền lãi và các khoản tiền khác phát sinh từ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo quy định của pháp luật. Số tiền còn dư (nếu có) sẽ tạm giữ để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang. Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền được phép giải tỏa sự ngăn chặn tại Công văn số 675/PC03-Đ9 ngày 12/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh như đã nêu trên theo quy định của pháp luật.

Trường hợp khi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát mãi đối với thửa đất số 462, tờ bản đồ số 41, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số vào sổ cấp GCN: CS21214 ngày 09/10/2018), do Nguyễn Thị Thu Hiếu đứng tên, thì ưu tiên trả các khoản tiền gốc, tiền lãi và các khoản tiền khác phát sinh từ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo quy định của pháp luật. Số tiền còn dư (nếu có) sẽ tạm giữ để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu. Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền được phép giải tỏa nội dung ngăn chặn tại Công văn số 8610 ngày 26/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh như đã nêu ở trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/7/2024, các bị cáo Huỳnh Văn Hồng, Nguyễn Duy Thuần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Ngày 10/7/2024, bị cáo Phan Thị Thùy Trang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/7/2024, bị cáo Võ Thị Minh Nguyệt kháng cáo xin hưởng án treo; các bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân, Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Trần Mỹ Linh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt

tiền; các bị cáo Trần Duy Hiếu, Đỗ Thị Cát Trinh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Ngày 15/7/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/7/2024, các bị cáo Lê Trọng Đông, Nguyễn Thị Như Băng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền; bị cáo Đoàn Quốc Hải kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 24/7/2024, bị cáo Nguyễn Đại Thắng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Ngày 31/7/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Tú kháng cáo xin trả lại cho ông Tú 01 chiếc xe ô tô biển số 61A-364.06, 01 chiếc xe ô tô biển số 61A-016.22 và 01 căn nhà số 36/3 (số mới là 26 Tô Vĩnh Diện), khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 22/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 22/QĐ-VKS-P3, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với 15 bị cáo: Nguyễn Bảo Khánh, Nguyễn Thị Thu Hiếu, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phan Thị Thùy Trang, Lê Thị Tuyền, Nguyễn Thanh Tùng, Phan Tiến Dũng, Trần Duy Hiếu, Lê Trọng Đông, Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Phạm Hồng Núi, Nguyễn Đại Thắng, Nguyễn Duy Thuần, Lê Xuân Toàn.

Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Như Băng có đơn rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi:

1.1. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Lê Trọng Đông, Nguyễn Đại Thắng tự nguyện rút kháng cáo.

1.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Tú vắng mặt.

1.3. Các bị cáo Trần Duy Hiếu, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Nguyễn Duy Thuần, Phan Thị Thùy Trang trình bày: Các bị cáo đồng ý về tội danh, không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát. Các bị cáo có các tình tiết mới và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

1.4. Các bị cáo Lê Trọng Đông, Nguyễn Thị Thu Hiếu, Nguyễn Bảo Khánh, Nguyễn Quốc Thắng, Lê Xuân Toàn, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Phan Tiến Dũng, Phạm Hồng Núi, Nguyễn Đại Thắng, Nguyễn Thanh Tùng trình bày: Bản án cấp sơ thẩm tuyên là đã phù hợp nên không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.5. Các bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thị Ninh, Mai Thị Luyện, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Hoàng Ngọc Phượng Trân, Đoàn Quốc Hải trình

bày: Các bị cáo có các tình tiết mới và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc phạt tiền.

1.6. Bị cáo Trần Mỹ Linh có các tình tiết mới và kháng cáo xin chuyển từ án treo sang hình phạt tiền.

2. Phần tranh luận

2.1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

2.1.1. Về việc chấp hành pháp luật của HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo; ông Phạm Văn Tú và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng quy định, nên cần xem xét theo quy định pháp luật.

2.1.2. Về nội dung:

- Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Lê Trọng Đông, Nguyễn Đại Thắng, Nguyễn Thị Như Băng do các bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Ngọc Phượng Trân, Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuần, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Trần Duy Hiếu, Đoàn Quốc Hải, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Trần Mỹ Linh.

- Rút kháng nghị đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Phạm Hồng Núi, Trần Duy Hiếu.

- Giữ nguyên quan điểm kháng nghị tăng hình phạt và đề nghị HĐXX xử các bị cáo:

+ Chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Quốc Thắng và xử phạt bị cáo Thắng từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thị Thủy Tiên và xử phạt bị cáo Tiên từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trốn thuế”.

+ Chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Bảo Khánh và xử phạt bị cáo Khánh từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”.

+ Chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Xuân Toàn và xử phạt bị cáo Toàn từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phan Tiến Dũng và xử phạt bị cáo Dũng từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Lê Trọng Đông.

+ Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và chuyển hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù treo sang 01 năm 03 tháng tù giam đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tùng và bị cáo Nguyễn Đại Thắng

+ Đối với bị cáo Nguyễn Duy Thuận: Tăng hình phạt tội “*Trốn thuế*” lên từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù giam và tăng hình phạt tội “*Mua bán trái phép hoá đơn*” lên từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

- Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh.

2.2. Phân tranh luận của các bị cáo và người bào chữa:

2.2.1. Luật sư Nguyễn Thị Yên bào chữa cho các bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân, Lê Xuân Toàn, Phạm Hồng Núi, Đoàn Quốc Hải trình bày:

- Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân: Toà án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trân có nộp thêm chứng cứ mới: Bị cáo đã tự nguyện nộp thêm 77.986.000 đồng và 920 USD vào ngân sách Nhà nước ngoài tiền khắc phục hậu quả; người phạm tội là phụ nữ có thai, tại thời điểm phạm tội thì bị cáo đang mang thai; bị cáo đã đóng tiền phạt bổ sung là 30 triệu đồng; bị cáo Trân cũng tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để kết thúc sớm vụ án. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo Trân hưởng hình phạt chính là án treo hoặc phạt tiền để bị cáo ở ngoài có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

- Đối với bị cáo Phạm Hồng Núi: Bị cáo không kháng cáo nên đồng ý với việc đại diện Viện kiểm sát đã rút kháng nghị.

- Đối với bị cáo Lê Xuân Toàn: Bị cáo Toàn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã nộp đủ số tiền trốn thuế; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, đề nghị HĐXX bác kháng nghị của Viện kiểm sát và giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Toàn.

- Đối với bị cáo Đoàn Quốc Hải: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm nhiều tình tiết mới: Bị cáo là giám đốc công ty, công ty có nhiều lao động nên mong muốn được hưởng án treo để tiếp tục hoạt động sản xuất, đóng góp cho xã hội; bị cáo đã nộp toàn bộ tiền khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo tích cực thực hiện hoạt động thiện nguyện tại địa phương và có thư cảm ơn, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp

dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên đề nghị HĐXX chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo Hải.

2.2.2. Luật sư Lê Thị Trang bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh: Cấp sơ thẩm xử bị cáo Trinh là quá nghiêm khắc, bị cáo Trinh có các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội có vị trí vai trò thứ yếu; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha là người khuyết tật, bản thân phải nuôi 03 con nhỏ; bị cáo có đơn xin khắc phục thêm 20 triệu đồng; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác xã hội, thiện nguyện; bị cáo có thành tích trong quá trình công tác. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết nêu trên để chuyển hình tù sang hình chính là tù treo hoặc hình phạt tiền.

2.2.3. Luật sư Nguyễn Ngọc Lâm và Nguyễn Thị Thanh Hoa bào chữa cho các bị cáo Trần Mỹ Linh, Nguyễn Duy Thuần trình bày:

- Đối với bị cáo Nguyễn Duy Thuần có kháng cáo và bị kháng nghị: Bị cáo Thuần bị xử 02 tội danh “Trốn thuế” và “Mua bán trái phép hoá đơn”, xét thấy hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát chưa đánh giá hết tính chất vụ án, bị cáo là bảo vệ nên bị cáo phải mua hoá đơn để bù đắp, khấu trừ chi phí thực tế bỏ ra. Bị cáo Thuần có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: đã khắc phục toàn bộ hậu quả; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; bị cáo có thành tích đóng góp cho địa phương; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi 3 con nhỏ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp thêm 50 triệu tiền phạt bổ sung. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Mỹ Linh: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: bị cáo ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; có bằng khen người tốt việc tốt của UBND quận Tân Bình; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp thêm 20 triệu đồng. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Linh cũng đủ răn đe.

2.2.4. Luật sư Trần Bá Nhân bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ninh: Thống nhất về mặt tội danh, tuy nhiên về hình phạt bản án sơ thẩm tuyên quá nghiêm khắc. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Linh phạm tội 02 lần trở lên là mâu thuẫn với bản cáo trạng, cơ quan tố tụng không chứng minh được tình tiết tăng nặng này, bị cáo Ninh không có tình tiết thu lợi bất chính nên không thể lấy tình tiết này là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Đối với tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả tại cơ quan điều tra nhưng cấp sơ thẩm không ghi nhận tình tiết này của bị cáo Ninh. Cấp sơ thẩm nhận định đánh đồng hành vi của bị cáo Ninh với bị cáo khác là không có căn cứ, không khách quan cho bị cáo.

Ngoài ra, cha và mẹ bị cáo là thương binh, gia đình bị cáo rất khó khăn. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt chính là tù treo hoặc phạt tiền đối với bị cáo.

2.2.5. Luật sư Nguyễn Thanh Văn bào chữa cho bị cáo Võ Thị Minh Nguyệt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã nộp lại toàn bộ tiền trốn thuế cho cơ quan điều tra, bị cáo Nguyệt có nơi cư trú rõ ràng, có con nhỏ cần chăm sóc, cấp sơ thẩm chưa xem xét tất cả tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để bị xử phạt tiền, với vai trò hạn chế của bị cáo Nguyệt nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyệt như vậy là không công bằng so với các bị cáo khác, bị cáo Nguyệt thực hiện hành vi trốn thuế cho bị cáo Hồng và trốn thuế cho công ty mình, nhưng số tiền trốn thuế ít, bị cáo Thủy với Nguyệt có hành vi và tình tiết giống nhau nhưng bị cáo Thủy bị xử phạt tù treo nhưng bị cáo Nguyệt thì không là không công bằng đối với bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2.2.6. Luật sư Vũ Thanh Hải bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo Khánh: Viện kiểm sát kháng nghị đề nghị chuyển sang hình phạt tù đối với bị cáo Khánh là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng pháp luật đối với bị cáo Khánh. Đối với tội mua bán hoá đơn thì hình phạt tiền là hình phạt chính nên cấp sơ thẩm áp dụng phạt tiền là có căn cứ. Viện kiểm sát kháng nghị nhưng chưa nêu được căn cứ đối với nội dung kháng nghị. Đối với hình phạt tiền thì có nhiều lợi ích xã hội, không gây thêm gánh nặng cho Nhà nước. Bản thân bị cáo đang bị viêm phổi nặng và phải điều trị thường xuyên. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Khánh.

2.2.7. Bị cáo Trần Duy Hiếu trình bày: Bị cáo tại cấp phúc thẩm có thêm nhiều tình tiết mới: Đã nộp thêm 3.548.347đ tiền thu lợi bất chính (đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính); có thư cảm ơn về các công tác xã hội, thiện nguyện; hiện bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ; gia đình bị cáo có công cách mạng. Do đó, bị cáo mong muốn nộp sổ tiết kiệm để đủ điều kiện xử phạt tiền hoặc hưởng án treo.

2.2.8. Bị cáo Phan Thị Thùy Trang trình bày: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá cao. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bị tạm giam nên đã vận động người nhà để xin nộp tiền khắc phục hậu quả và các giấy tờ về việc gia đình bị cáo có công cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn. Do đó, kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2.2.9. Bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng trình bày: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo hiện đã ly hôn phải nuôi 03 con nhỏ, con bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh nên kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền để bị cáo được tiếp tục chăm sóc 03 đứa con.

2.2.10. Bị cáo Lê Thị Tuyền trình bày: Bị cáo đang nuôi cha mẹ già ở quê; bản thân bị cáo đang điều trị viêm gan, u nang. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị

cáo có đơn tự nguyện nộp và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền hoặc hưởng án treo.

2.2.11. Bị cáo Mai Thị Luyện trình bày: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, cha mẹ già yếu bệnh tật, chồng bị bệnh và đang nuôi 03 con nhỏ. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được chuyển sang hình phạt chính là hưởng án treo hoặc phạt tiền.

2.2.12. Bị cáo Phan Tiến Dũng trình bày: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã đủ răn đe. Do đó, đề nghị HĐXX bác kháng nghị và giữ nguyên hình phạt tiền đối với bị cáo.

2.2.13. Bị cáo Lê Trọng Đông trình bày: Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã đủ để răn đe. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là bị cáo đang phải điều trị bệnh; là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, vợ bệnh tật. Đề nghị HĐXX bác kháng nghị và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

2.2.14. Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng trình bày: Bị cáo thu lợi bất chính với số tiền 24.915.388 đồng là nhỏ. Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là đã phù hợp. Do đó, đề nghị HĐXX bác kháng nghị và giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo.

2.2.15. Bị cáo Nguyễn Đại Thắng trình bày: Bị cáo đã rút kháng cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là đã phù hợp. Do đó, đề nghị HĐXX bác kháng nghị và giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo.

2.2.16. Bị cáo Huỳnh Văn Hồng trình bày: Bị cáo không có tình tiết mới nhưng bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được về để điều trị bệnh.

2.2.17. Bị cáo Nguyễn Quốc Thắng trình bày: Bị cáo không có tình tiết mới, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là đã phù hợp. Do đó, đề nghị HĐXX bác kháng nghị và giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo.

2.2.18. Bị cáo Nguyễn Hồ Thủy Tiên trình bày: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã đủ răn đe. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền.

2.2.19. Bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu trình bày: Bị cáo đã rút kháng cáo kháng cáo nên đồng ý với việc đại diện Viện kiểm sát đã rút kháng nghị.

2.2.20. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, người bào chữa không tranh luận gì thêm, bảo lưu quan điểm của mình và đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

3. Phần các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân, Nguyễn Thị Thu Hiếu, Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Trần Duy Hiếu, Lê Trọng Đông, Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thị Như Băng, Nguyễn Đại Thắng, Đoàn Quốc Hải, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Trần Mỹ Linh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Văn Tú thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Quyết định kháng nghị số 22/QĐ-VKS-P3 ngày 22/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền, còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Như Băng có đơn rút đơn kháng cáo; Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Lê Trọng Đông, Nguyễn Đại Thắng tự nguyện rút kháng cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Phạm Hồng Núi, Trần Duy Hiếu. HĐXX đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Lê Trọng Đông, Nguyễn Đại Thắng, Nguyễn Thị Như Băng, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Phạm Hồng Núi, Trần Duy Hiếu.

[3] Về nội dung: Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân thực hiện hành vi in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT):

[3.1.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2017 đến tháng 03/2023, Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang đã trực tiếp tổ chức, điều hành đường dây mua bán trái phép hóa đơn GTGT bất hợp pháp, cho nhiều cá nhân, pháp nhân để thu lợi bất chính. Giúp sức cho Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang có các bị cáo Ngô Thị Bích Thủy và Hoàng Ngọc Phượng Trân. Qua điều tra đã xác định nhóm Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang (gồm có Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang, Ngô Thị Bích Thủy và Hoàng Ngọc Phượng Trân) sử dụng 41 pháp nhân không có nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế để xuất hóa đơn GTGT bất hợp pháp. Trong vụ án này, nhóm Mỹ Trang sử dụng 31 pháp nhân để xuất bán hơn 35.000 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là hơn 4.000.000.000.000 đồng, số tiền thuế GTGT gần 390.000.000.000 đồng và Mỹ Trang thu lợi bất chính là 61.000.000.000 đồng.

Phượng Trân là người quản lý các con dấu của các pháp nhân, chữ ký số (token), mở tài khoản ngân hàng, thực hiện soạn thảo hợp đồng, xuất mẫu hóa đơn, thỏa thuận mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp và thanh toán tiền. Phượng Trân được Mỹ Trang trả công tổng cộng 500.000.000 đồng.

[3.1.2] Bị cáo Phượng Trân là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc phát hành, mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thu lợi bất chính.

Hành vi của bị cáo Phượng Trân là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của Nhà nước.

[3.1.3] Với hành vi nêu tại mục [3.1.1] và nhận định tại mục [3.1.2], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân phạm tội “In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm a, d, đ, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.2] Đối với các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn và hành vi trốn thuế

[3.2.1] Đối với Phan Thị Thùy Trang: Từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023, Thùy Trang mua từ Thu Hiếu 283 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 157.762.482.965 đồng, với mức phí 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và bán lại cho 03 doanh nghiệp với phí 5%-10% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính số tiền 2.363.920.981 đồng.

Ngoài ra, với vai trò là Kế toán của Kim Ngân Phúc và Công ty Kim Phúc Lộc, Thùy Trang còn giúp cho Nguyễn Hồ Thủy Tiên (Giám đốc Công ty Kim Ngân Phúc) kê khai, báo cáo thuế đối với 142 hóa đơn GTGT không, trốn thuế GTGT là 1.486.872.874 đồng; giúp cho Phạm Bá Ninh (Giám đốc Công ty Kim Phúc Lộc) kê khai, báo cáo thuế đối với 65 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, trốn thuế GTGT là 915.408.629 đồng. Tổng số tiền giúp sức trốn thuế cho hai công ty

này là 2.402.281.503 đồng.

[3.2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Duy Thuần đã có hành vi mua, sử dụng 26 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Asean Đông Á, trốn thuế GTGT là 2.199.073.920 đồng.

Ngoài ra, Duy Thuần còn mua của Phượng Trân 08 hóa đơn GTGT bất hợp pháp với phí từ 3,3% - 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và bán lại cho 03 Công ty khác với phí từ 11% - 14% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi 1.227.210.081 đồng.

[3.2.3] Đối với Nguyễn Thị Lệ Hằng: Từ tháng 09/2018 đến tháng 02/2023, Hằng mua từ Mai Thị Luyện 125 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 11.587.891.833 đồng, với mức phí 3%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT. Bán lại 27 hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho 03 doanh nghiệp với phí 5% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính số tiền 209.119.930 đồng và sử dụng 98 hóa đơn GTGT xuất khống cho 01 doanh nghiệp để hợp thức hóa cho việc cho thuê xe ô tô của bị can.

Ngoài ra, với vai trò là Kế toán dịch vụ của công ty Nguyễn Văn Anh, Hằng còn giúp sức cho Nguyễn Văn Minh (Giám đốc Công ty) kê khai, báo cáo thuế đối với 17 hóa đơn GTGT khống, trốn thuế GTGT là 581.235.325 đồng.

[3.2.4] Đối với bị cáo Lê Thị Tuyền: Từ tháng 04/2019 đến tháng 01/2023, Lê Thị Tuyền mua từ Thu Hiếu 199 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 8.673.230.510 đồng với phí 4,5% và bán lại cho 03 doanh nghiệp với phí 5,5% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính số tiền 86.732.305 đồng.

Ngoài ra, với vai trò là Kế toán của Công ty Nông Lâm Đô Thị, Tuyền còn giúp cho Lê Xuân Toàn (Giám đốc Công ty) kê khai, báo cáo thuế đối với 66 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, trốn thuế GTGT là 565.954.000 đồng.

[3.2.5] Các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuần, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp, sử dụng hóa đơn GTGT khống để kê khai sai số thuế GTGT phải nộp là các hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuần, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách quản lý và các quy định pháp luật về thuế, làm suy giảm ngân sách của Nhà nước.

[3.2.6] Với hành vi nêu tại các mục [3.2.1] đến [3.2.4] và nhận định tại mục [3.2.5], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị các bị cáo Phan Thị Thùy Trang phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 và tội “Mua bán trái phép hoá

đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203; bị cáo Nguyễn Duy Thuần phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 và tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203; bị cáo Nguyễn Thị Lê Hằng phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 và tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203; bị cáo Lê Thị Tuyền phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 và tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3.3. Đối với các bị cáo Mai Thị Luyện, Trần Duy Hiếu, Nguyễn Bảo Khánh, Phan Tiến Dũng, Lê Trọng Đông, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đại Thắng, Đỗ Thị Cát Trinh thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn

[3.3.1] Đối với bị cáo Mai Thị Luyện: Từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023, Luyện mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 2.774 hóa đơn GTGT bất hợp pháp nội dung, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 90.307.802.839 đồng, với mức phí 2,4%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT. Bán lại cho 18 doanh nghiệp với phí từ 2,8% đến 3,5% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính số tiền 501.861.883 đồng.

[3.3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ninh: Từ tháng 10/2020 đến tháng 03/2023, Ninh mua từ Mai Thị Luyện 1.196 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 27.278.312.627 đồng, với mức phí 3%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT để cung cấp cho 11 doanh nghiệp mua hàng hóa tại cửa hàng vật liệu xây dựng của Ninh.

[3.3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Bảo Khánh: Từ tháng 03/2019 đến tháng 02/2023, Bảo Khánh mua của bị can Hoàng Ngọc Phượng Trân 214 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 103.839.848.371 đồng, với mức phí 1,8%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và bán lại cho 09 doanh nghiệp với phí từ 3% đến 10% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính số tiền 3.276.090.439 đồng.

[3.3.4] Đối với bị cáo Phan Tiến Dũng: Từ tháng 06/2018 đến tháng 12/2022, Tiến Dũng mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 47 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 43.505.580.000 đồng, với mức phí 3,7%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT, bán lại cho 01 doanh nghiệp với phí 5% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính 565.572.540 đồng.

[3.3.5] Đối với bị cáo Trần Duy Hiếu: Từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2023, Duy Hiếu mua của Hoàng Ngọc Phượng Trân 69 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 7.118.524.212 đồng, với mức phí 3,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT để hợp thức hóa cho các hoạt động thể thao, quảng bá của Công ty Khánh Hòa, thu lợi bất chính 249.148.347 đồng.

[3.3.6] Đối với bị cáo Lê Trọng Đông: Từ tháng 12/2018 đến tháng 10/2020, Lê Trọng Đông mua của Thu Hiếu 76 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.767.338.490 đồng với phí 8% để hợp thức hóa cho chi phí vận chuyển cho 04 doanh nghiệp và hưởng lợi chênh lệch 2%, thu lợi bất chính số tiền 115.347.061 đồng.

[3.3.7] Đối với bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh: Từ tháng 10/2018 đến tháng 02/2023, thông qua quan hệ quen biết với các bị cáo Mỹ Trang và Phượng Trân, Cát Trinh đã nhờ xuất 25 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 3.035.309.925 đồng và bán lại cho 01 doanh nghiệp với phí 5% để hưởng lợi, thu lợi bất chính số tiền 151.765.496 đồng.

[3.3.8] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tùng: Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022, thông qua Nguyễn Bảo Khánh, bị cáo Tùng mua 30 hóa đơn GTGT không, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 1.245.769.391 đồng với phí 3%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT và bán lại cho 02 doanh nghiệp với phí 5% để hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính 24.915.388 đồng.

[3.3.9] Đối với bị cáo Nguyễn Đại Thắng: Thông qua Lê Thị Tuyên, từ 02/2019 đến tháng 10/2022, Nguyễn Đại Thắng mua 41 hóa đơn GTGT không, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 905.769.510 đồng với phí 5,5%/giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Lý Thắng Phát (do số tiền thuế GTGT phải nộp ít hơn 100.000.000 đồng, nên bị khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép hóa đơn”).

[3.3.10] Các bị cáo Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Bảo Khánh, Phan Tiến Dũng, Trần Duy Hiếu, Lê Trọng Đông, Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đại Thắng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Bảo Khánh, Phan Tiến Dũng, Trần Duy Hiếu, Lê Trọng Đông, Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đại Thắng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của Nhà nước.

[3.3.11] Với hành vi nêu tại các mục [3.3.1] đến [3.3.9] và nhận định tại mục [3.3.10], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị các bị cáo Mai Thị Luyện, Trần Duy Hiếu, Nguyễn Bảo Khánh, Phan Tiến Dũng, Lê Trọng Đông phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203; các bị cáo Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đại Thắng phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203; bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3.4. Đối với các bị cáo Đoàn Quốc Hải, Nguyễn Quốc Thắng, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Lê Xuân Toàn, Trần Mỹ Linh thực hiện hành vi trốn thuế

[3.4.1] Đối với bị cáo Đoàn Quốc Hải: Đã có hành vi mua, sử dụng 84 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Phát Đại Tiến, trốn thuế GTGT là 5.775.354.000 đồng.

[3.4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Thắng: Có hành vi mua, sử dụng 47 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của DNTN Hòa Thuận Thắng, số tiền trốn thuế GTGT là 4.018.714.000 đồng.

[3.4.3] Đối với bị cáo Huỳnh Văn Hồng: Chỉ đạo nhân viên mua, sử dụng 41/45 hóa đơn GTGT không, để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Hồng Ngọc, số tiền trốn thuế GTGT là 1.797.369.150 đồng.

Ngoài ra, với vai trò là người quản lý, điều hành toàn bộ Công ty Ngọc Phát, Huỳnh Văn Hồng còn mua, sử dụng 14/25 hóa đơn GTGT không, để hợp thức hóa hàng hóa/dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Ngọc Phát, số tiền trốn thuế GTGT là 165.065.805 đồng. Tổng số tiền trốn thuế GTGT mà Huỳnh Văn Hồng phải chịu trách nhiệm liên quan 02 công ty trên là 1.962.434.955 đồng.

[3.4.4] Đối với Võ Thị Minh Nguyệt có hành vi mua, sử dụng 07 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Vĩnh Phước với số tiền trốn thuế GTGT là 184.592.480 đồng.

Ngoài ra, với vai trò là Kế toán của Công ty Hồng Ngọc và Công ty Ngọc Phát, Minh Nguyệt sử dụng 41/45 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Hồng Ngọc, trốn thuế GTGT là 1.797.369.150 đồng. Và sử dụng 14/25 hóa đơn GTGT không, để hợp thức hóa hàng hóa/dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Ngọc Phát, trốn thuế GTGT là 165.065.805 đồng.

[3.4.5] Đối với bị cáo Nguyễn Hồ Thủy Tiên đã có hành vi mua, sử dụng 142 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Kim Ngân Phúc, trốn thuế GTGT là 1.486.872.874 đồng.

[3.4.6] Đối với bị cáo Lê Xuân Toàn đã có hành vi mua, sử dụng 66 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Nông Lâm Đô Thị, trốn thuế GTGT là 565.954.000 đồng.

[3.4.7] Đối với bị cáo Trần Mỹ Linh có hành vi mua, sử dụng 25 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ và kê khai báo cáo thuế GTGT đầu vào của Công ty Việt Án Thái Bình Dương, trốn thuế GTGT là 294.276.193 đồng.

[3.4.8] Các bị cáo Đoàn Quốc Hải, Nguyễn Quốc Thắng, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Lê Xuân Toàn, Trần Mỹ Linh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng hóa đơn GTGT không để kê khai sai số thuế GTGT phải nộp là các hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo Đoàn Quốc Hải, Nguyễn Quốc Thắng, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Lê Xuân Toàn, Trần Mỹ Linh là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý thuế và các quy định pháp luật về thuế, làm suy giảm ngân sách của Nhà nước.

[3.4.9] Với hành vi nêu tại các mục [3.4.1] đến [3.4.7] và nhận định tại mục [3.4.8], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị các bị cáo Đoàn Quốc Hải, Nguyễn Quốc Thắng, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Hồ Thủy Tiên phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200; bị cáo Lê Xuân Toàn phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200; bị cáo Trần Mỹ Linh phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân, Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Trần Duy Hiếu, Đỗ Thị Cát Trinh, Đoàn Quốc Hải, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Trần Mỹ Linh

[4.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính, áp dụng dụng hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phượng Trân là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phượng Trân đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo được hưởng, bị cáo tự nguyện đề nghị sung số tiền 77.986.000 đồng và 920 USD vào ngân sách Nhà nước, cha bị cáo là ông Hoàng Tiểu bị bắt tù đầy từ 1968 đến 1971; bản thân bị cáo được UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân gửi Thư cảm ơn vì đã ủng hộ 100.000.000 đồng để xây dựng cầu Rạch Thỏ Mai, xã Phú Mỹ, có 03 người con, trong đó có 02 con còn nhỏ (2010, 2020), là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân 04 (bốn) năm tù về tội “In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm a, d, đ, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là

tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Phụng Trâm thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phụng Trâm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin áp dụng dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là bị cáo phạm tội khi đang mang thai; đã nộp 30 triệu đồng khắc phục hậu quả; trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp tiền vào ngân hàng và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Xét thấy bị cáo Phụng Trâm là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hoàng Đăng Ngọc Mỹ Trang thực hiện hành vi In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn và số tiền thu lợi bất chính đặc biệt lớn; bản thân bị cáo Phụng Trâm cũng được bị cáo Mỹ Trang trả công với số tiền lớn. Do đó, mặc dù bị cáo Phụng Trâm có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chứng minh được bị cáo có khả năng tài chính để bảo đảm thi hành hình phạt tiền, nhưng nếu cho bị cáo hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo thì không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo Phụng Trâm gây ra, không bảo đảm tính trừng trị, răn đe bị cáo, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phụng Trâm cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo Phụng Trâm.

Tuyên trả cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân hàng và đề nghị Tòa án phong tỏa trong trường hợp bị cáo không phải thi hành phần trách nhiệm dân sự hoặc hình phạt bổ sung.

[4.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Thị Thùy Trang

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Thùy Trang là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Thùy Trang là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với hành vi trốn thuế, các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thùy Trang có 02 con còn nhỏ (sinh năm 2010, 2013), đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn, bị cáo Thùy Trang đã nộp đã nộp lại số tiền thu lợi là 640.000.000 đồng/tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.363.920.981 đồng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy Trang 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”, 02 (hai) năm 06 (sau) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại tại khoản 3 Điều 200; điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng

hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Thùy Trang thực hiện.

Xét thấy bị cáo Thùy Trang bị truy tố, xét xử về 02 tội danh là tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thùy Trang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp tình tiết mới là gia đình bị cáo có công cách mạng nhưng là bản photo, không có xác nhận nhân thân nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thùy Trang; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Thùy Trang.

[4.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Hằng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hằng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với hành vi trốn thuế các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hằng có 03 con nhỏ (sinh năm 2011, 2013, 2019), bị cáo được chủ tịch Hội nông dân xã Phong Phú, huyện Bình Chánh gửi Thư cảm ơn vì đã đóng góp, hỗ trợ xã Phong Phú thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi thư cảm ơn đã đồng hành cùng học sinh có hoàn cảnh khó khăn năm 2023, đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn bị cáo Hằng đã nộp đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 200; điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Hằng thực hiện.

Xét thấy bị cáo Hằng bị truy tố, xét xử về 02 tội danh là tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hằng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính đang nuôi cha mẹ già mất khả năng lao động và 03 con nhỏ nhưng tình tiết này không làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Hằng; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hằng.

[4.4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Lê Thị Tuyền

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Tuyền là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Tuyền là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với hành vi trốn thuế các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tuyền thuộc gia đình có công với cách mạng (có Bác ruột là Liệt sĩ Lê Văn Côi, bác chồng là Phạm Duy Nại được tặng Bằng khen Tổ quốc ghi công), có 02 con còn nhỏ (sinh năm 2013, 2015), đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn bị cáo Tuyền đã nộp đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyền 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Tuyền thực hiện.

Xét thấy bị cáo Tuyền bị truy tố, xét xử về 02 tội danh là tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tuyền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền và bị cáo cung cấp các tình tiết mới là: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già đã mất khả năng lao động; bản thân đang phải điều trị bệnh; có đơn xin được đóng 20 triệu khắc phục hậu quả; trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn tự nguyện nộp tiền vào ngân hàng và đề nghị Tòa án phong tỏa để đảm bảo việc thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nhưng các tình tiết này không làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Tuyền; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tuyền.

Tuyền trả cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân hàng và đề nghị Tòa án phong tỏa trong trường hợp bị cáo không phải thi hành phần trách nhiệm dân sự hoặc hình phạt bổ sung.

[4.5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Mai Thị Luyện

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Luyện là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Luyện là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai, quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Luyện đã nộp lại số tiền 393.861.883 đồng/tổng số tiền thu lợi bất chính 501.861.883 đồng, bị cáo thuộc gia đình có công cách mạng: ông nội là Liệt sĩ Mai Tý, bà nội chồng là Nguyễn Thị Mè được thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, ông nội chồng là Lê Văn Tường được thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, ông ngoại chồng là Nguyễn Trục Ngụy được thưởng Huân chương chiến công hạng Ba), bị cáo có 03 con còn nhỏ (2015, 2018, 2023), là các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Mai Thị Luyện 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Luyện thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin áp dụng dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là: Hoàn cảnh gia đình khó khăn: cha mẹ già yếu bệnh tật, chồng bị bệnh và đang nuôi 03 con nhỏ. Bị cáo nộp sổ tiết kiệm 400 triệu tài khoản mở tại ngân hàng Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Chi nhánh Phú Lâm, Phòng giao dịch Bình Trị Đông và đề nghị Tòa án phong tỏa số tiền trên để bảo đảm thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo Luyện đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trong nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn trái phép thì bị cáo Luyện thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn mua trái phép lớn nhưng thu lợi bất chính không lớn so với các bị cáo khác; bị cáo Luyện bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên trừng phạt về kinh tế đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Luyện, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Luyện.

Do áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt tiền nên sửa một phần bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4.6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Thị Ninh

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Thị Ninh là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Thị Ninh là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thị Ninh thuộc gia đình có công với cách mạng (cha là ông Nguyễn Tiến Chạm được thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, thương binh) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ninh 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Thị Ninh thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin áp dụng dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là biên lai nộp 30 triệu đồng, giấy xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có bằng khen đóng góp cho địa phương bị cáo tự nguyện nộp số tiền 500 triệu vào tài khoản/thẻ tiết kiệm số mở tại ngân hàng Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) - Chi nhánh Quang Trung, Phòng giao dịch Nguyễn Kiệm và đề nghị Tòa án phong tỏa số tiền trên để bảo đảm thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo Thị Ninh đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trong nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn trái phép thì bị cáo Thị Ninh thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn mua trái phép lớn nhưng không nhằm mục đích mua đi bán lại để kiếm lời mà dùng để hợp thức hóa nguồn hàng bán ra; bị cáo Thị Ninh bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên trừng phạt về kinh tế đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thị Ninh, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Thị Ninh.

Do áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt tiền nên sửa một phần bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4.7] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Trần Duy Hiếu

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Duy Hiếu là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Duy Hiếu đã nộp lại số tiền 245.600.000 đồng/tổng số

tiền thu lợi là 249.148.347 đồng, bị cáo có 02 con còn nhỏ (sinh năm 2016, 2023), là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Trần Duy Hiếu 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Duy Hiếu thực hiện.

Bị cáo Duy Hiếu bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Duy Hiếu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là bị cáo đã nộp thêm 3.548.347đ tiền thu lợi bất chính, bị cáo mới ly hôn, đang là lao động chính nuôi 02 con nhỏ; có thư cảm ơn về các công tác xã hội, thiện nguyện; thuộc gia đình có công với cách mạng nhưng các tình tiết này không làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét thấy, nếu cho hưởng án treo đối với bị cáo là không bảo đảm tính trừng trị, răn đe bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội; nếu áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo thì bị cáo không đủ điều kiện để bảo đảm thi hành án.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Duy Hiếu; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Duy Hiếu.

[4.8] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trinh là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai, quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trinh đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính (bị cáo Trinh thu lợi số tiền 151.765.496 đồng, bị cáo đã nộp 152.000.000 đồng), tự nguyện đề nghị sung số tiền 234.504 đồng vào ngân sách Nhà nước, bị cáo có 03 con còn nhỏ (sinh năm 2010, 2020, 2023), là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Trinh thực hiện.

Trong nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn trái phép, bị cáo Trinh thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn và giá trị ghi trên hóa đơn thấp, số tiền thu lợi bất chính thấp so với các bị cáo có thu lợi bất chính.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trinh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là bị cáo hiện là mẹ đơn thân nuôi 03 con nhỏ, bị cáo làm từ thiện và được Ủy ban nhân dân cấp giấy khen, ba bị cáo đang bị bệnh tai biến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trinh tự nguyện nộp số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Tân Bình, Phòng giao dịch Lý Thường Kiệt và đề nghị Tòa án phong tỏa số tiền trên để bảo đảm thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo Trinh đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trong nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn trái phép, bị cáo Trinh thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn và giá trị ghi trên hóa đơn thấp, số tiền thu lợi bất chính thấp so với các bị cáo có thu lợi bất chính, chưa gây hậu quả nghiêm trọng; bị cáo Trinh bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên trừng phạt về kinh tế đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trinh, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Trinh,

Do áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt tiền nên sửa một phần bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4.9] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Đoàn Quốc Hải

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hải là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Đoàn Quốc Hải 03 (ba) năm tù về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Hải thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hải kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và bị cáo cung cấp các tình tiết mới là: Bị cáo có khắc phục thêm 40 triệu đồng; bị cáo đang là chủ công ty mong muốn được hưởng án treo để tiếp tục hoạt động sản xuất, đóng góp cho xã hội; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 960 triệu đồng vào tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) - Chi nhánh Đông Sài Gòn và đề nghị Tòa án phong tỏa số tiền trên để bảo đảm thi hành án trong trường hợp Tòa án áp

dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo. Nhưng các tình tiết này không làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo Hải; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hải.

Tuyên trả cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân hàng và đề nghị Tòa án phong tỏa trong trường hợp bị cáo không phải thi hành phần trách nhiệm dân sự hoặc hình phạt bổ sung.

[4.10] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn Hồng

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Hồng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hồng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hồng bị bệnh viêm túi thừa đại tràng, gan nhiễm mỡ, nang 02 thận, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hồng 03 (ba) năm tù về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Hồng thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồng; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hồng.

[4.11] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thị Minh Nguyệt

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyệt là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyệt là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Võ Thị Minh Nguyệt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi do bị cáo Nguyệt thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyệt kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyệt; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyệt.

[4.12] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Trần Mỹ Linh

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Linh là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm s, b, I khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Linh có 02 con còn nhỏ (sinh năm 2013, 2016), bị cáo được Ban thường trực Ủy ban MTTQVN Phường 14, quận Tân Bình biểu dương gương “Người tốt, việc tốt” năm 2023 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Trần Mỹ Linh 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Linh thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Linh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là bị cáo có bằng khen người tốt việc tốt của UBND quận Tân Bình, bị cáo đã nộp thêm 20.000.000 đồng; bị cáo cung cấp sổ tiết kiệm 120 triệu đồng (bản photo) và đề nghị Tòa án phong tỏa số tiền trên để bảo đảm thi hành án (nhưng do bị cáo cung cấp bản photo sổ tiết kiệm nên Tòa án không áp dụng biện pháp phong tỏa số tiền này) trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo Linh đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trong nhóm các bị cáo trốn thuế, bị cáo Linh thực hiện hành vi phạm tội với tiền số thuế thấp so với các bị cáo khác; bị cáo Linh bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự về tội “Trốn thuế”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm”, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên việc xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Linh là phù hợp. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Linh 09 (chín) tháng tù về, nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng nên để bảo đảm sự ổn định của bản án và tình trạng của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Linh, giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Linh.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy Thuần, xét kháng nghị tăng mức phạt tù về 02 tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và “Trốn thuế” đối với bị cáo Nguyễn Duy Thuần

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Thuần là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Thuần là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với hành vi trốn thuế bị cáo Thuần đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thuần là lao động chính, bị cáo có 03 con còn nhỏ, đang tuổi đi học (sinh năm 2009, 2015, 2017), đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn bị cáo Thuần đã nộp đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Thuần 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại khoản 3 Điều 200; điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Thuần thực hiện.

Xét thấy trong vụ án bị cáo phạm 02 tội, bị cáo Thuần nhiều lần thực hiện hành vi mua bán hóa đơn và hành vi trốn thuế, thu lợi số tiền bất chính lớn, trốn thuế với số tiền lớn so với các bị các khác có cùng hành vi phạm tội. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thuần với mức hình phạt nêu trên là có phần nhẹ.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp các tình tiết mới là bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 50 triệu đồng tiền hình phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng các tình tiết này không làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy Thuần về tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hoá đơn”

Nhận định trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy Thuần.

[6] Xét kháng nghị về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bảo Khánh, Phan Tiến Dũng, Lê Trọng Đông, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Lê Xuân Toàn, Nguyễn Đại Thắng

[6.1] Xét kháng nghị chuyển hình phạt chính sang phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Bảo Khánh

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Khánh là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Khánh là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Khánh tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo bị bệnh hen phế quản bội nhiễm, viêm phế quản (nặng), là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Khánh 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có phần nhẹ, chưa đủ tính răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội, không phù hợp với tương quan giữa hành vi phạm tội và hình phạt so với các bị cáo khác.

Trong nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn trái phép, bị cáo Khánh nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn mua bán trái phép lớn và thu lợi số tiền bất chính lớn.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khánh không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù đối với bị cáo Khánh.

Tuyên trả cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân hàng và đề nghị Tòa án phong tỏa trong trường hợp bị cáo không phải thi hành phần trách nhiệm dân sự hoặc hình phạt bổ sung.

[6.2] Xét kháng nghị chuyển hình phạt chính sang phạt tù đối với bị cáo Phan Tiến Dũng

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Dũng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Dũng có ông ngoại là ông Hứa Ngọc Sử được tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù, đày và Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, Huân chương quyết thắng Hạng Nhì, Huân chương giải phóng Hạng Nhì, bà ngoại là bà Ngô Huệ Anh được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, bị cáo có 02 người con, trong đó có 01 con nhỏ sinh năm 2014, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Phan Tiến Dũng 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Dũng thực hiện.

Xét thấy hành vi của bị cáo Dũng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế; bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên trừng phạt về kinh tế đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Dũng là có cơ sở. Tuy nhiên, mức phạt tiền mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dũng là có phần nhẹ.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Toàn không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát; tăng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Dũng.

[6.3] Xét kháng nghị không cho hưởng án treo, tăng mức phạt tù đối với bị cáo Lê Trọng Đông

Lê Trọng Đông đã mua của 76 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, tổng giá trị trên hóa đơn trước thuế GTGT là 5.767.338.490 đồng, để hợp thức hóa cho chi phí vận chuyển cho 04 doanh nghiệp và hưởng lợi chênh lệch, thu lợi bất chính số tiền 115.347.061 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đông là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đông đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có cha được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng Nhì và Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, thương binh $\frac{3}{4}$, có mẹ là bà Vũ Thị Truật được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì và Huy hiệu chiến sĩ Trường Sơn, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đề nghị sung số tiền 291.400 đồng vào ngân sách Nhà nước, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Lê Trọng Đông 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Đông thực hiện.

Xét thấy hành vi của bị cáo Đông đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế; bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”, bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên trừng phạt về kinh tế đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đông cung cấp các tình tiết mới là bị cáo đang phải điều trị bệnh; là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, vợ bệnh tật, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đông.

[6.4] Xét kháng nghị không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tùng

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Thanh Tùng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tùng tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi dưỡng cha, mẹ không còn khả năng lao động, con bị cáo còn nhỏ, sinh năm 2022 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An), ông nội của vợ bị cáo là ông Lê Văn Bửu được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đề nghị sung số tiền 84.612 đồng vào ngân sách Nhà nước, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tùng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Tùng thực hiện.

Trong nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn trái phép, bị cáo Tùng thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn mua bán trái phép ít và thu lợi số tiền bất chính ít so với các bị cáo khác.

Bị cáo Tùng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, nên xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tính trừng trị, răn đe, giáo dục đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tùng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị

cáo Tùng.

[6.5] Xét kháng nghị không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đại Thắng

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đại Thắng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thuế bị giảm, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đại Thắng có mẹ tham gia dân công hoả tiễn, cha vợ bị cáo là Thương binh loại 1/4, bản thân bị cáo có 01 con còn nhỏ (sinh năm 2012), là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Đại Thắng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Đại Thắng thực hiện.

Trong nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn trái phép, bị cáo Đại Thắng thực hiện hành vi phạm tội với số lượng hóa đơn mua trái phép ít so với các bị cáo khác, không nhằm mục đích mua đi bán lại để kiếm lời mà dùng để kê khai, hợp thức hóa chi phí đầu vào.

Bị cáo Đại Thắng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, nên xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tính trừng trị, răn đe, giáo dục đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đại Thắng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đại Thắng.

[6.6] Xét kháng nghị chuyển hình phạt chính sang phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Quốc Thắng

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Quốc Thắng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền trốn thuế, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Quốc Thắng thuộc đình có công với cách mạng (có ông nội là Võ Ngọc Ân được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bà nội là Nguyễn Thị Bì được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì), có 02 con còn nhỏ (sinh năm

2018, 2020), là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Thắng 1.700.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Quốc Thắng thực hiện.

Trong nhóm các bị cáo thực hiện hành vi trốn thuế, bị cáo Quốc Thắng trốn thuế với số tiền lớn so với các bị cáo khác, gây thất thu lớn cho ngân sách Nhà nước.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Quốc Thắng là có phần nhẹ, chưa đủ tính răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội, không phù hợp với tương quan giữa hành vi phạm tội và hình phạt so với các bị cáo khác.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quốc Thắng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù đối với bị cáo Quốc Thắng.

Tuyên trả cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân hàng và đề nghị Tòa án phong tỏa trong trường hợp bị cáo không phải thi hành phần trách nhiệm dân sự hoặc hình phạt bổ sung.

[6.7] Xét kháng nghị chuyển hình phạt chính sang phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Hồ Thủy Tiên

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Tiên là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền trốn thuế, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tiên và bị cáo Bá Ninh là vợ chồng, cùng là bị cáo trong vụ này, có 02 người con, trong đó có 01 con nhỏ (sinh năm 2011), là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Thủy Tiên 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Tiên thực hiện.

Xét thấy hành vi của bị cáo Tiên đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế; bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự về tội “Trốn thuế”, có khung hình phạt là “1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 4.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên trưng phạt về kinh tế đối với bị cáo

cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Tiên là có cơ sở. Tuy nhiên, mức phạt tiền mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tiên là có phần nhẹ.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tiên tự nguyện nộp số tiền 1.500.000.000 đồng vào tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) – Phòng giao dịch Lê Ngô Cát, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Tòa án phong tỏa số tiền trên để bảo đảm thi hành án trong trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát; tăng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Tiên.

[6.8] Xét kháng nghị chuyển hình phạt chính sang phạt tù đối với bị cáo Lê Xuân Toàn

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Toàn là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền trốn thuế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Toàn thuộc có công với cách mạng (có cha là Lê Văn Tịnh được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Nhất), bị cáo có nhân thân tốt, bản thân đã ly hôn và đang nuôi 02 con nhỏ đang tuổi đi học, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Lê Xuân Toàn 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Toàn thực hiện.

Bị cáo Toàn trốn thuế với số tiền ở mức độ trung bình so với các bị cáo khác, gây thất thu cho ngân sách Nhà nước.

Xét thấy hành vi của bị cáo Toàn đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trong nhóm các bị cáo trốn thuế, bị cáo Toàn thực hiện hành vi phạm tội với tiền số thuế thấp so với các bị cáo khác; bị cáo Toàn bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự về tội “Trốn thuế”, có khung hình phạt là “bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm”, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chứng minh được bị cáo có tài sản để bảo đảm thi hành án, nên trừng phạt về kinh tế đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Toàn là có cơ sở. Tuy nhiên, mức phạt tiền mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Toàn là có phần nhẹ.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Toàn không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát; tăng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Toàn.

[7] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Tú

Ngày 31/7/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Tú kháng cáo xin trả lại cho ông Tú 01 chiếc xe ô tô biển số 61A-364.06, 01 chiếc xe ô tô biển số 61B-016.22 và 01 căn nhà số 36/3 (số mới là 26 Tô Vĩnh Diện), khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Xét thấy tại bản án sơ thẩm đã giải quyết về xử lý vật chứng đối với các tài sản để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Tú kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Tú; giữ nguyên phần xử lý vật chứng liên quan đến nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang.

[8] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Đỗ Thị Cát Trinh, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Duy Thuần, Phan Tiến Dũng, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Lê Xuân Toàn, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bảo Khánh, Nguyễn Quốc Thắng; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuần, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyên, Trần Duy Hiếu, Đoàn Quốc Hải, Huỳnh Văn Hồng, Võ Thị Minh Nguyệt, Trần Mỹ Linh; không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Trọng Đông, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đại Thắng; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Tú; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt của các bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân, Nguyễn Duy Thuần, Mai Thị Luyện, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Bảo Khánh, Phan Tiến Dũng, Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Lê Xuân Toàn.

[9] Trên đây là lập luận của Hội đồng xét xử về việc chấp nhận, chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận đối với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát, cũng như lời bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[10] Ghi nhận bị cáo Trần Mỹ Linh đã nộp số tiền phạt là 20.000.000 đồng

(hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0041604 ngày 18/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy Thuần đã nộp số tiền phạt là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0041617 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (do Nguyễn Thị Hiên nộp thay).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Ninh đã nộp số tiền phạt là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0069816 ngày 17/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bị cáo Đoàn Quốc Hải đã nộp số tiền phạt là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0069727 ngày 10/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bị cáo Trần Duy Hiếu đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.548.347 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tiền số 0069725 ngày 10/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 249.148.347 đồng (hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng).

[11] Đối với các Tài khoản phong tỏa:

– Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 1709/LPTTK ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: 99909719, số hồ sơ khách hàng: 0003579959, số tài khoản: 1048632265, mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên Nguyễn Thị Mỹ Thuận, số CCCD: 072182014284, địa chỉ: Số 213 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 1710/LPTTK ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: AB 4824599, số tài khoản: 210550101002020, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng giao dịch Lê Lợi, đứng tên Nguyễn Thị Kim Thoa, số CCCD: 079175023227, địa chỉ: 8B Trường Sa, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 01, 02, 03, 04/2025/LPTTK ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: KC 08298, số tài khoản: 469286939; Thẻ tiết kiệm: KC 08297, số tài khoản: 469286949; Thẻ tiết kiệm: KC 08363, số tài khoản: 469575469 và Thẻ tiết kiệm: KC 08364, số tài khoản: 469588079, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) - Chi nhánh Đông Sài Gòn, đứng tên Đoàn Quốc Hải, số CCCD: 075087002004, địa chỉ: Tổ 1, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 10,11/2025/LPTTK ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: LA 5853234, số tài khoản: 0825377994519 và Thẻ tiết kiệm: LA 5853235, số tài khoản: 1336275748762, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBbank) - Chi nhánh Phú Nhuận của: Hoàng Ngọc Phượng Trân, số CCCD: 079181006100, địa chỉ: 294/18V Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[12] Về xử lý vật chứng đối với bị cáo Phan Thị Thùy Trang.

Tại mục 43 phần Quyết định của bản án sơ thẩm quyết định: *“Buộc bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.363.920.981 đồng (hai tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, chín trăm tám mươi mốt đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, để sung vào ngân sách Nhà nước và cản trừ số tiền phải nộp nêu trên. Đồng thời cản trừ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cản trừ, bị cáo Thùy Trang phải nộp số tiền còn thiếu là 1.683.920.341 đồng (một tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, ba trăm bốn mươi mốt đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.”*

Nhận thấy bị cáo Trang thu lợi bất chính số tiền 2.363.920.981 đồng, cản trừ số tiền 140.000.000 đồng và 500.000.000 đồng thì số tiền mà bị cáo Thùy Trang còn phải nộp là 1.723.920.981 đồng, không phải 1.683.920.341 đồng.

Như vậy Tòa án cơ sơ thẩm nhầm lẫn, sai sót trong số liệu, tính toán. Hội đồng xét xử xét thấy cần điều chỉnh lại chính xác số tiền bị cáo Thùy Trang còn phải nộp; nội dung này không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng việc sửa chữa, điều chỉnh số liệu bị tính toán sai không làm thay đổi bản chất vụ án, không bất lợi cho bị cáo.

[13] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[14] Về án phí phúc thẩm:

- Do rút kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Lê Trọng Đông, Nguyễn Đại Thắng, Nguyễn Thị Như Băng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuần, Trần Duy Hiếu, Trần Mỹ Linh, Nguyễn Thị Lê Hằng, Lê Thị Tuyền, Huỳnh Văn Hồng, Đoàn Quốc Hải, Võ Thị Minh Nguyệt mỗi bị

cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Văn Tú phải chịu án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án hình sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, chấp nhận một phần nên các bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thị Ninh, Mai Thị Luyện, Hoàng Ngọc Phượng Trân không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Nguyễn Thị Như Băng, Phạm Hồng Núi. Giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu, Nguyễn Thị Như Băng, Phạm Hồng Núi tại Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đại Thắng, Lê Trọng Đông; đình chỉ xét xử phúc đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Trần Duy Hiếu.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a, c, d khoản 1 Điều 357, điểm a, c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thị Ninh, Mai Thị Luyện và một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt của các bị cáo Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Bảo Khánh, Nguyễn Quốc Thắng, Lê Xuân Toàn, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Phan Tiến Dũng.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt của các bị cáo Lê Trọng Đông, Nguyễn Đại Thắng, Nguyễn Thanh Tùng.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuận, Trần Duy Hiếu, Trần Mỹ Linh, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Huỳnh Văn Hồng, Đoàn Quốc Hải, Võ Thị Minh Nguyệt.

- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Tú.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 323/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, *giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo* Đỗ Thị Cát Trinh, Nguyễn Thị Ninh, Mai Thị Luyện, Hoàng Ngọc Phượng Trân

và tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Duy Thuần, Nguyễn Bảo Khánh, Nguyễn Quốc Thắng, Lê Xuân Toàn, Nguyễn Hồ Thủy Tiên, Phan Tiến Dũng.

2.1. Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc Phượng Trân** 03 (ba) năm tù về tội “In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Ngọc Phượng Trân phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Thùy Trang** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy Thuần** 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn thuế”; 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Duy Thuần phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Duy Thuần phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Trốn thuế” và 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt bổ sung, bị cáo Nguyễn Duy Thuần phải nộp tổng cộng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Lệ Hằng** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ Hằng phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Tuyền** 02 (hai) năm tù về tội “Trốn thuế”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lê Thị Tuyền phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị Tuyền phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn), để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thị Luyện** 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.7. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ninh** 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.8. Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Duy Hiếu** 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Trần Duy Hiếu phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.9. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bảo Khánh** 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 15/3/2023 đến ngày 08/7/2024.

2.10. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Tiến Dũng** 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu)

đồng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.11. Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Trọng Đông** 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Lê Trọng Đông cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Lê Trọng Đông phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.12. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Cát Trinh** 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.13. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Tùng** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Tùng cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.14. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đại Thắng** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Đại Thắng cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đại Thắng phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.15. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Quốc Hải** 03 (ba) năm tù về tội “Trốn thuế”. Thời

hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Quốc Hải phải nộp số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.16. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Hồng** 03 (ba) năm tù về tội “Trốn thuế”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Văn Hồng phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.17. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Minh Nguyệt** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn thuế”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04/10/2023 đến ngày 29/12/2023.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Võ Thị Minh Nguyệt phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.18. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc Thắng** 03 (ba) năm tù về tội “Trốn thuế”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04/10/2023 đến ngày 08/7/2024.

2.19. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồ Thủy Tiên** 1.600.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.20. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân Toàn** 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.21. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Mỹ Linh** 09 (chín) tháng tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Trần Mỹ Linh cho Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình,

Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Trần Mỹ Linh phải nộp số tiền **20.000.000** đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.22. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Tiếp tục tạm giữ 04 chiếc xe ô tô có đặc dưới đây đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang:

+ 01 (một) xe ô tô khách 16 chỗ màu vàng, nhãn hiệu Hyundai, biển số: 51B-268.96, số khung: 37RPJB000082, số máy: D4CBJ495096, chủ xe: Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

+ 01 (một) xe ô tô khách 29 chỗ màu trắng xanh, nhãn hiệu: THACO, biển số: 51B-255.65, số khung: 9SKCH010702, số máy: 12017E000642, chủ xe: Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

+ 01 (một) ô tô 07 chỗ màu nâu hồng, nhãn hiệu: HONDA, biển số 61A-364.06, số khung: 185GC207963, số máy: K24W72075692, chủ xe là Phạm Văn Tú (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

+ 01 (một) xe ô tô 10 chỗ màu ghi vàng, nhãn hiệu: FORD, biển số 61B-016.22, số khung: RL3MLTGMCGBR40533, số máy: E3P1411DURATORQ4D243H, chủ xe là Phạm Văn Tú (kèm theo Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe).

(04 chiếc xe ô tô nêu trên đang được tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp (PC10) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản giao nhận ngày 07/6/2024 giữa Điều tra viên Nguyễn Tấn Lộc - Phòng PC03 và Cán bộ Nguyễn Minh Mẫn – PC10).

Trường hợp khi Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam phát mãi đối với thửa đất số 2432, tờ bản đồ số 8DH.3, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (số vào sổ cấp GCN: CH08030 ngày 14/8/2014), do Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang đứng tên và thửa đất số 2362, tờ bản đồ số 22, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành Phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (số vào sổ cấp GCN: CS15760 cấp ngày 19/2/2019), do Phạm Văn Tú đứng tên thì ưu tiên trả tiền gốc, tiền lãi và các khoản tiền khác phát sinh từ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo quy định của pháp luật. Số tiền còn dư (nếu có) sẽ tạm giữ để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Hoàng Đặng Ngọc Mỹ Trang. Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền được phép giải tỏa sự ngăn chặn tại Công văn số 675/PC03-Đ9 ngày 12/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh như đã nêu trên theo quy định của pháp luật.

Trường hợp khi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát mãi đối với thửa đất số 462, tờ bản đồ số 41, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số vào sổ cấp GCN: CS21214 ngày 09/10/2018), do Nguyễn Thị Thu Hiếu đứng tên, thì ưu tiên trả các khoản tiền gốc, tiền lãi và các khoản tiền khác phát sinh từ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo quy định của pháp luật. Số tiền còn dư (nếu có) sẽ tạm giữ để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiếu. Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền được phép giải tỏa nội dung ngăn chặn tại Công văn số 8610 ngày 26/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh như đã nêu ở trên theo quy định của pháp luật.

2.23. Điều chỉnh, sửa chữa về số tiền thu lợi bất bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải nộp:

Buộc bị cáo Phan Thị Thùy Trang phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.363.920.981 đồng (hai tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, chín trăm tám mươi một đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trích số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) có trong tài khoản 3949.0.09058778.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (PC03) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, để sung vào ngân sách Nhà nước và cần trừ số tiền phải nộp nêu trên. Đồng thời cần trừ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cần trừ, bị cáo Thùy Trang phải nộp số tiền còn thiếu là **1.723.920.981 đồng** (một tỷ, bảy trăm hai mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, chín trăm tám mươi một đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Tiếp tục giam giữ các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Thu Hiếu, Nguyễn Duy Thuận, Huỳnh Văn Hồng để đảm bảo thi hành án.

4. Đối với các Tài khoản phong tỏa:

- Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 1709/LPTTK ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: 99909719, số hồ sơ khách hàng: 0003579959, số tài khoản: 1048632265, mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên Nguyễn Thị Mỹ Thuận, số CCCD: 072182014284, địa chỉ: Số 213 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 1710/LPTTK ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: AB 4824599, số tài khoản: 210550101002020, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng giao dịch Lê Lợi, đứng tên Nguyễn Thị Kim Thoa, số CCCD: 079175023227, địa chỉ: 8B Trường Sa, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 01, 02, 03, 04/2025/LPTTK ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: KC 08298, số tài khoản: 469286939; Thẻ tiết kiệm: KC 08297, số tài khoản: 469286949; Thẻ tiết kiệm: KC 08363, số tài khoản: 469575469 và Thẻ tiết kiệm: KC 08364, số tài khoản: 469588079, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) - Chi nhánh Đông Sài Gòn, đứng tên Đoàn Quốc Hải, số CCCD: 075087002004, địa chỉ: Tổ 1, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Hủy bỏ các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 10,11/2025/LPTTK ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các tài khoản đang bị phong tỏa số Thẻ tiết kiệm: LA 5853234, số tài khoản: 0825377994519 và Thẻ tiết kiệm: LA 5853235, số tài khoản: 1336275748762, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBbank) - Chi nhánh Phú Nhuận của: Hoàng Ngọc Phượng Trân, số CCCD: 079181006100, địa chỉ: 294/18V Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Ghi nhận bị cáo **Trần Mỹ Linh** đã nộp số tiền phạt là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0041604 ngày 18/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bị cáo **Nguyễn Duy Thuần** đã nộp số tiền phạt là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0041617 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (do Nguyễn Thị Hiền nộp thay).

Ghi nhận bị cáo **Nguyễn Thị Ninh** đã nộp số tiền phạt là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0069816 ngày 17/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bị cáo **Đoàn Quốc Hải** đã nộp số tiền phạt là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0069727 ngày 10/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bị cáo **Trần Duy Hiếu** đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.548.347 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tiền số 0069725 ngày 10/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 249.148.347 đồng (hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng).

7. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Phan Thị Thùy Trang, Nguyễn Duy Thuần, Trần Duy Hiếu, Trần Mỹ Linh, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Tuyền, Huỳnh Văn Hồng, Đoàn Quốc Hải, Võ Thị Minh Nguyệt mỗi bị cáo phải chịu án

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.